

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh : .....

**Mã đề 301**

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Sạt lở bờ biển.      B. Mưa đá.      C. Lũ quét.      D. Ngập lụt.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sơn La.      B. Mơ Nông.      C. Mộc Châu.      D. Tà Phình.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã.      B. Sông Thái Bình.      C. Sông Cả.      D. Sông Hồng.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.      B. Hồ Hòa Bình.      C. Hồ Trị An.      D. Hồ Thác Bà.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Ngân Sơn.      B. Hoàng Liên Sơn.      C. Đông Triều.      D. Bắc Sơn.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng.      B. Kon Ka Kinh.      C. Cù Lao Chàm.      D. Bù Gia Mập.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Đông - Tây.      B. Tây Nam - Đông Bắc.  
C. Tây Bắc - Đông Nam.      D. Bắc - Nam.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8.      B. 7.      C. 10.      D. 9.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Nha Trang.      B. Thanh Hóa.      C. Hà Nội.      D. Đà Lạt.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan.      B. Đất feralit trên đá vôi.  
C. Các loại đất khác và núi đá.      D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Nam Trung Bộ.      B. Nam Bộ.      C. Bắc Trung Bộ.      D. Đông Bắc Bộ.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Trị.      B. Long An.      C. Quảng Bình.      D. Quảng Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin.      B. Chư Pha.      C. Nam Decbri.      D. Vọng Phu.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Bắc Ninh.      B. Thái Bình.      C. Ninh Bình.      D. Hà Nam.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Pha Phong.      B. Kiều Liêu Ti.      C. Phu Luông.      D. Pha Luông.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Nha Trang.      B. Đồng Hới.      C. Hà Nội.      D. Thanh Hóa.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông.      B. núi cao nhất nước.      C. địa hình núi đá vôi.      D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a.      B. Phi-lip-pin.      C. Cam-pu-chia.      D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 59:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc.      B. Trường Sơn Bắc.      C. Đông Bắc.      D. Trường Sơn Nam.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.      C. cận xích đạo gió mùa.      D. ôn đới gió mùa.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng.      B. khai thác dầu khí.      C. xây dựng cảng biển.      D. sản xuất muối biển.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.      B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.      D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 63:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Tây Nam.      B. Tín phong bán cầu Bắc.      C. Gió Phơn tây nam.      D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 64:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Chống nhiễm mặn.      B. Đào hồ kiểu vảy cá.      C. Trồng cây theo băng.      D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 65:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và đáy biển.      B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và các quần đảo.      D. phần đất trên đất liền.

**Câu 66:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.      B. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.  
C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.      D. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

**Câu 67:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các sơn nguyên.      B. các cao nguyên.      C. vùng núi thấp      D. bán bình nguyên.

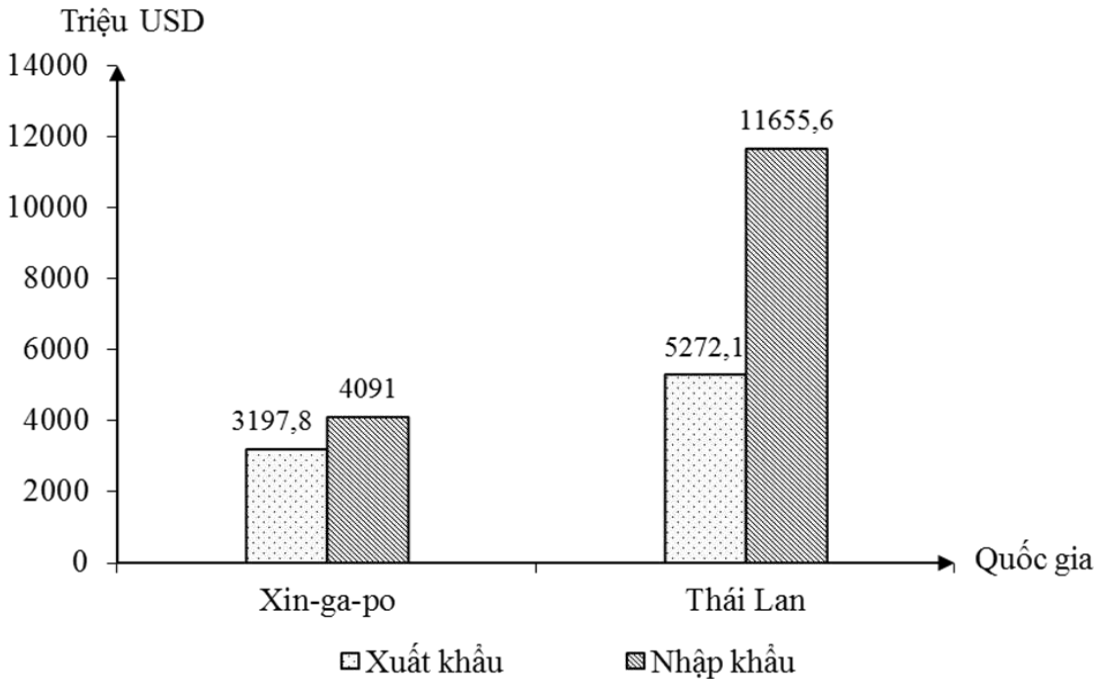
- Câu 68:** Hướng vòng cung là hướng chính của  
**A.** vùng núi Tây Bắc. **B.** dãy Hoàng Liên Sơn. **C.** vùng núi Đông Bắc. **D.** vùng núi Trường Sơn Bắc.
- Câu 69:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do  
**A.** khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.  
**B.** nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
**C.** nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.  
**D.** địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 70:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do  
**A.** khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
**B.** nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
**C.** nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
**D.** nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- Câu 71:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

- Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?
- A.** Kết hợp. **B.** Đường. **C.** Tròn. **D.** Miền.
- Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của  
**A.** Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
**B.** Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.  
**C.** gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
**D.** gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- Câu 73:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 B. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?  
 A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.  
 C. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. D. Trồng lúa nước làm đất bị gây.
- Câu 75:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do  
 A. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.  
 B. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.  
 C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.  
 D. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- Câu 76:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là  
 A. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
 B. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
 C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
 D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?  
 A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
 B. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
 C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
 D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- Câu 78:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do  
 A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
 B. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
 C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.  
 D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- Câu 79:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?  
 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.  
 C. Tây Nguyên. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 80:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do  
 A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc. B. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.  
 C. tác động của địa hình vùng đồi núi. D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 302**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam. C. Bắc - Nam. D. Đông - Tây.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Phu Pha Phong. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Pha Luông.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

A. Bù Gia Mập. B. Phong Nha – Kẻ Bàng. C. Cù Lao Chàm. D. Kon Ka Kinh.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa. C. Hà Nội. D. Nha Trang.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Hà Nam.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

A. Mơ Nông. B. Mộc Châu. C. Tà Phình. D. Sơn La.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 50:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

A. Sạt lở bờ biển. B. Ngập lụt. C. Lũ quét. D. Mưa đá.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Long An. D. Quảng Nam.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

A. Thanh Hóa. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Đà Lạt.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

A. 10. B. 8. C. 7. D. 9.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 57:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa. C. cận xích đạo gió mùa. D. ôn đới gió mùa.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Tây Bắc. B. dãy Hoàng Liên Sơn. C. vùng núi Trường Sơn Bắc. D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 59:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. B. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.  
C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày. D. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.

**Câu 60:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Phi-lip-pin. C. Cam-pu-chia. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. sản xuất muối biển. B. khai thác dầu khí. C. khai thác sa khoáng. D. xây dựng cảng biển.

**Câu 62:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Làm ruộng bậc thang.  
C. Chống nhiễm mặn. D. Đào hố kiểu vẩy cá.

**Câu 63:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các cao nguyên. B. vùng núi thấp C. bán bình nguyên. D. các sơn nguyên.

**Câu 64:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. cao nguyên badan. B. địa hình núi đá vôi. C. núi cao nhất nước. D. vịnh biển nông.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió Phơn tây nam. C. Gió mùa Tây Nam. D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 66:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục. B. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục. D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 67:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các hải đảo. B. phần đất trên đất liền. C. đất liền và đáy biển. D. đất liền và các quần đảo.

**Câu 68:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- B. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- C. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 70:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 71:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 72:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

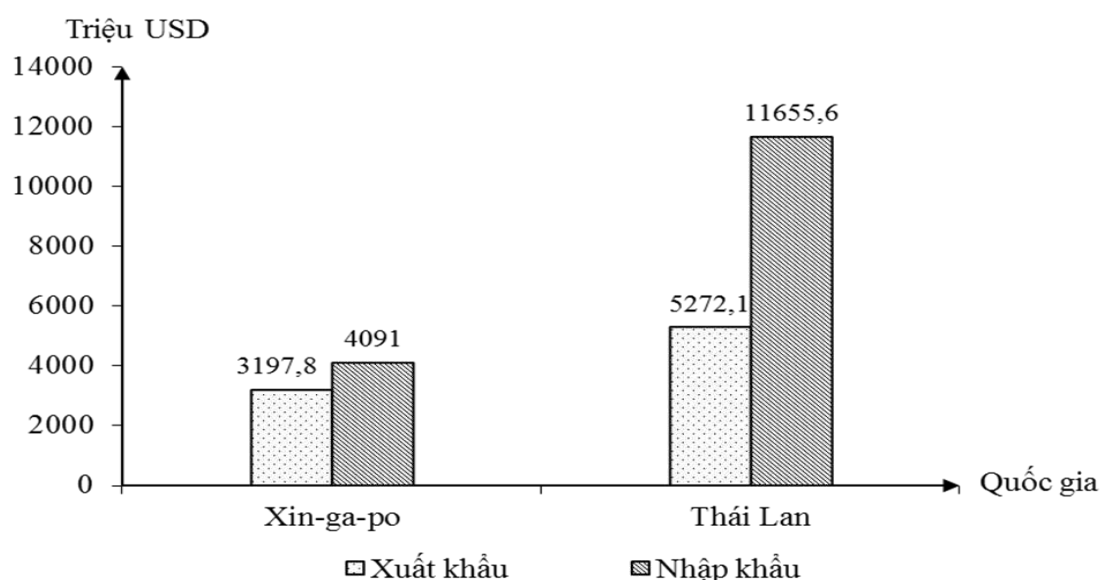
Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Kết hợp.
- D. Tròn.

**Câu 73:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 74:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thềm lục địa rộng và nông.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- B. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn
- C. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**Câu 78:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 79:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- B. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- C. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 80:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- C. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 303**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Bắc - Nam. C. Đông - Tây. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Hà Nam. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Ninh Bình.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Thác Bà. D. Hồ Kẻ Gỗ.

**Câu 45:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Mưa đá. B. Lũ quét. C. Sạt lở bờ biển. D. Ngập lụt.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Mộc Châu. C. Sơn La. D. Tà Phình.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Cù Lao Chàm. C. Kon Ka Kinh. D. Bù Gia Mập.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Đà Lạt. C. Nha Trang. D. Thanh Hóa.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Hồng. C. Sông Thái Bình. D. Sông Mã.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Vọng Phu. C. Chư Pha. D. Nam Decbri.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Bắc Sơn. C. Hoàng Liên Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Pha Phong.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam. B. Long An. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 9. B. 8. C. 10. D. 7.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên đá badan.

C. Đất feralit trên các loại đá khác.

D. Các loại đất khác và núi đá.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Hà Nội.

B. Nha Trang.

C. Thanh Hóa.

D. Đồng Hới.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

A. địa hình núi đá vôi.

B. vịnh biển nông.

C. núi cao nhất nước.

D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Nằm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

A. các cao nguyên.

B. bán bình nguyên.

C. vùng núi thấp

D. các sơn nguyên.

**Câu 59:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió mùa Tây Nam.

D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 60:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

A. Trồng cây theo băng.

B. Đào hồ kiểu vảy cá.

C. Làm ruộng bậc thang.

D. Chống nhiễm mặn.

**Câu 61:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

B. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.

D. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

<b>Quốc gia</b>	<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2013</b>	<b>2015</b>	<b>2019</b>
Bru-nây		35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia		786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po		46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan		5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.

B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.

C. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

<b>Quốc gia</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>	<b>Cam-pu-chia</b>	<b>Ma-lai-xi-a</b>	<b>Phi-lip-pin</b>
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thông kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Cam-pu-chia.

D. Phi-lip-pin.

**Câu 64:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

A. Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

**Câu 65:** Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

A. cận xích đạo gió mùa.

B. nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. cận nhiệt đới gió mùa.

D. ôn đới gió mùa.

**Câu 66:** Hướng vòng cung là hướng chính của

A. dãy Hoàng Liên Sơn.

B. vùng núi Tây Bắc.

C. vùng núi Đông Bắc.

D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 67:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

A. khai thác dầu khí.

B. xây dựng cảng biển.

C. khai thác sa khoáng.

D. sản xuất muối biển.

**Câu 68:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo.
- B. đất liền và các hải đảo.
- C. phần đất trên đất liền.
- D. đất liền và đáy biển.

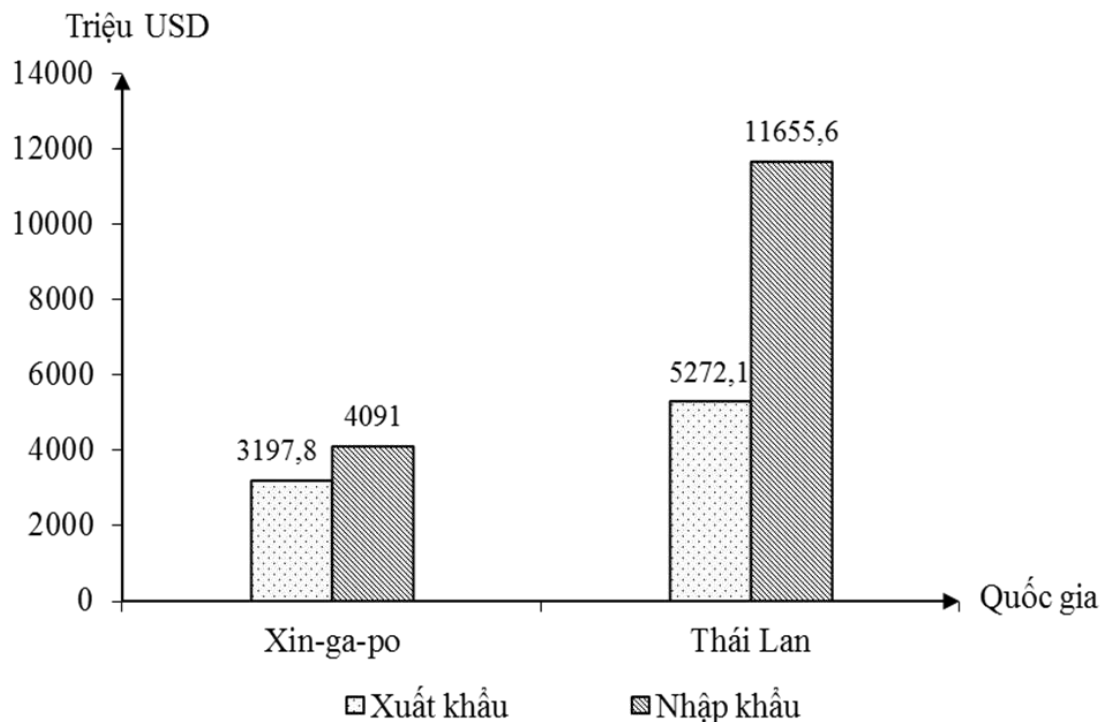
**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- B. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- D. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.

**Câu 70:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 72:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- C. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.
- D. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

**Câu 73:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.

**Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gây.
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.
- C. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- C. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- C. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn
- D. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.

**Câu 78:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- B. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 79:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.
- B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- C. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Tròn.
- C. Miền.
- D. Đường.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 304**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Thái Bình.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa. C. Nha Trang. D. Hà Nội.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Bắc - Nam. B. Đông - Tây. C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Tây Nam - Đông Bắc.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên các loại đá khác. B. Đất feralit trên đá vôi.  
C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Bắc Sơn. C. Hoàng Liên Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Cù Lao Chàm. C. Kon Ka Kinh. D. Bù Gia Mập.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Pha Phong. C. Phu Luông. D. Kiều Liêu Ti.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sơn La. B. Mộc Châu. C. Mơ Nông. D. Tà Phình.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Kẻ Gỗ. C. Hồ Trị An. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8. B. 9. C. 10. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam.                      B. Quảng Trị.                      C. Long An.                      D. Quảng Bình.

**Câu 55:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Ngập lụt.                      B. Lũ quét.                      C. Mưa đá.                      D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Vọng Phu.                      B. Chư Yang Sin.                      C. Nam Decbri.                      D. Chư Pha.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. địa hình núi đá vôi.                      B. vịnh biển nông.                      C. núi cao nhất nước.                      D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. phần đất trên đất liền.                      B. đất liền và các quần đảo.  
C. đất liền và đáy biển.                      D. đất liền và các hải đảo.

**Câu 59:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc.                      B. Trường Sơn Nam.                      C. Đông Bắc.                      D. Tây Bắc.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận xích đạo gió mùa.                      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. cận nhiệt đới gió mùa.                      D. ôn đới gió mùa.

**Câu 61:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Trường Sơn Bắc.                      B. dãy Hoàng Liên Sơn.  
C. vùng núi Tây Bắc.                      D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 62:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng.                      B. xây dựng cảng biển.                      C. sản xuất muối biển.                      D. khai thác dầu khí.

**Câu 63:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Phơn tây nam.                      B. Gió mùa Tây Nam.                      C. Tín phong bán cầu Bắc.                      D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 64:** Nằm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. bán bình nguyên.                      B. các sơn nguyên.                      C. các cao nguyên.                      D. vùng núi thấp

**Câu 65:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia.                      B. Ma-lai-xi-a.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Phi-lip-pin.

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**  
(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.                      B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.                      D. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.

**Câu 67:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.
- B. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.
- C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.
- D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 68:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.
- B. Đào hố kiểu vẩy cá.
- C. Chống nhiễm mặn.
- D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 69:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- B. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- C. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 70:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- D. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.

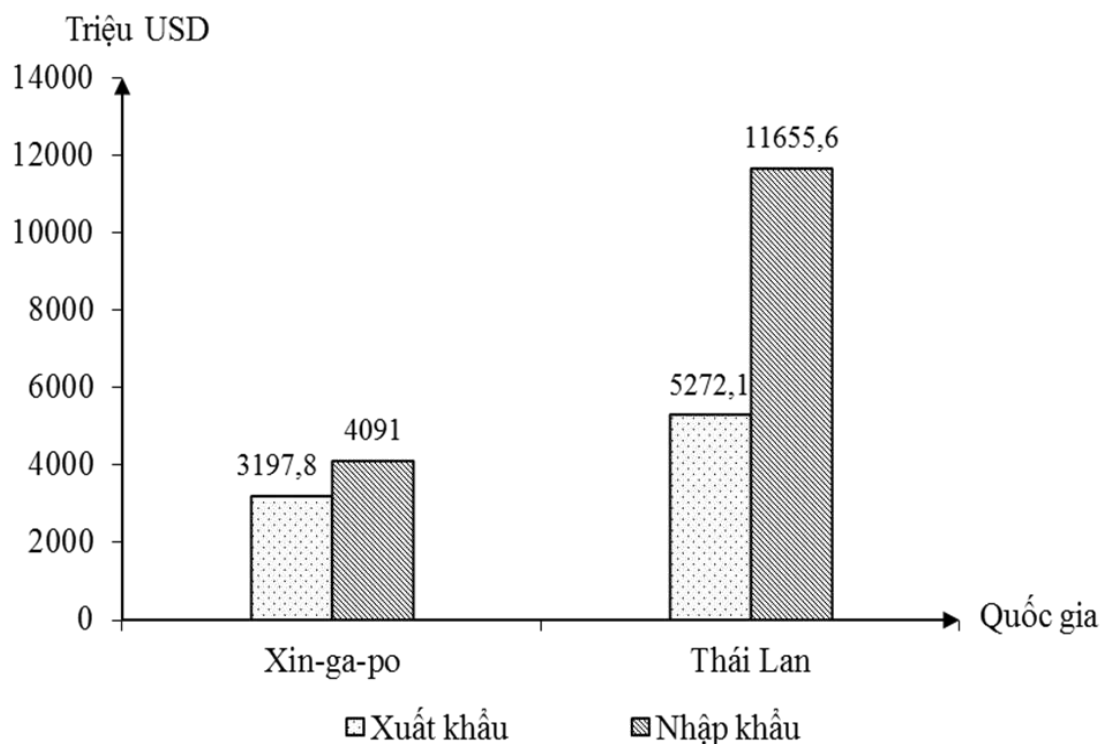
**Câu 71:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- B. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 72:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 73:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 74:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- B. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- C. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 75:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.

**Câu 76:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- C. Trồng lúa nước làm đất bị gây.
- D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 77:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 78:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Kết hợp.
- C. Tròn.
- D. Miền.

**Câu 79:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 80:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- B. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- C. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Mã đề 305

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Thái Bình. B. Ninh Bình. C. Bắc Ninh. D. Hà Nam.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Nha Trang. B. Thanh Hóa. C. Đồng Hới. D. Hà Nội.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Nam Decbri. D. Vọng Phu.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Nam Bộ. B. Đông Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Trị An. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 7. B. 8. C. 9. D. 10.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tà Phình. B. Sơn La. C. Mộc Châu. D. Mơ Nông.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Pha Phong.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Đà Lạt. C. Thanh Hóa. D. Nha Trang.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Bình. B. Long An. C. Quảng Trị. D. Quảng Nam.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Đất feralit trên đá vôi. D. Các loại đất khác và núi đá.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Thái Bình.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Phong Nha - Kẻ Bàng. C. Cù Lao Chàm. D. Bù Gia Mập.

**Câu 55:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Lũ quét. B. Ngập lụt. C. Mưa đá. D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Bắc - Nam. C. Đông - Tây. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 57:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng. B. khai thác dầu khí. C. xây dựng cảng biển. D. sản xuất muối biển.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Đông Bắc. B. vùng núi Tây Bắc. C. dãy Hoàng Liên Sơn. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 59:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. ôn đới gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa. C. cận nhiệt đới gió mùa. D. cận xích đạo gió mùa.

**Câu 60:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 61:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. B. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.  
C. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới. D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 63:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các cao nguyên. B. các sơn nguyên. C. vùng núi thấp D. bán bình nguyên.

**Câu 64:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

<b>Quốc gia</b>	<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2013</b>	<b>2015</b>	<b>2019</b>
Bru-nây		35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia		786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po		46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan		5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục. D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Phơn tây nam. B. Gió mùa Tây Nam. C. Gió mùa Đông Bắc. D. Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 66:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông. B. cao nguyên badan. C. địa hình núi đá vôi. D. núi cao nhất nước.

**Câu 67:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Làm ruộng bậc thang. B. Đào hồ kiểu vẩy cá. C. Trồng cây theo băng. D. Chống nhiễm mặn.

**Câu 68:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

<b>Quốc gia</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>	<b>Cam-pu-chia</b>	<b>Ma-lai-xi-a</b>	<b>Phi-lip-pin</b>
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thông kê Việt Nam 2020, NXB Thông kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Phi-lip-pin. B. Cam-pu-chia. C. Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- C. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- D. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.

**Câu 70:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- B. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.
- C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

**Câu 71:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- B. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

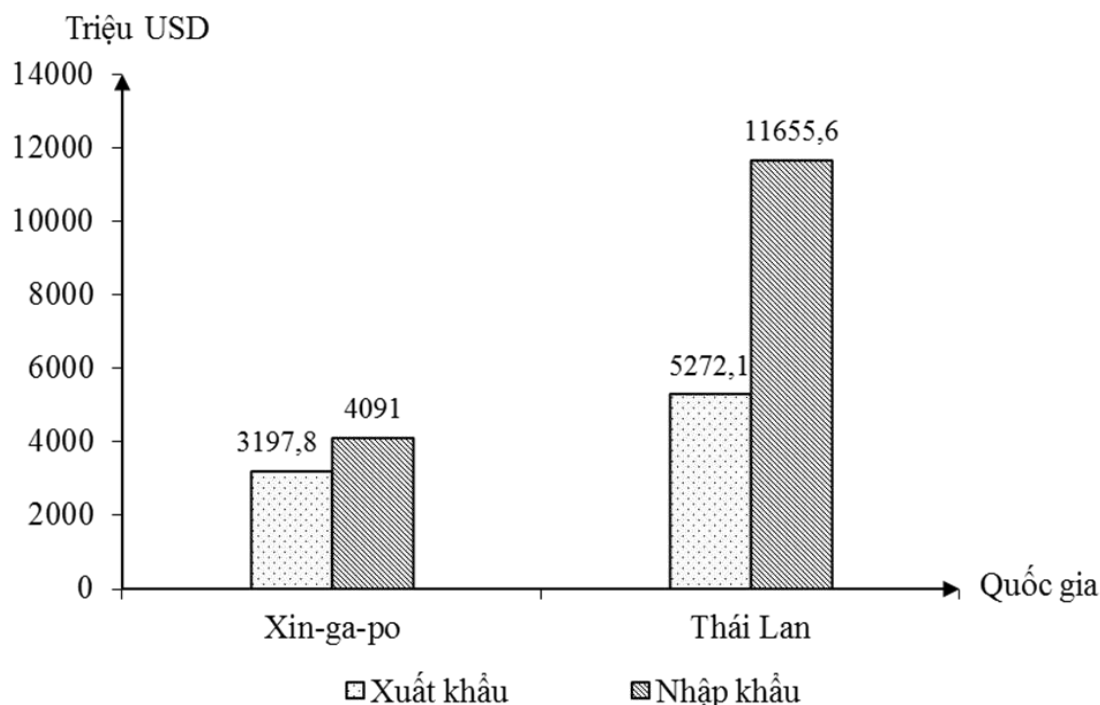
**Câu 73:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lực địa rộng và nông.

**Câu 74:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- D. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.

**Câu 75:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 76:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Tròn. D. Kết hợp.

**Câu 77:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gây. B. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
C. Canh tác không hợp lý trên đất dốc. D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 78:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.  
B. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
D. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

**Câu 79:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**Câu 80:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 306**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Pha Phong. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Luông.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Cù Lao Chàm. B. Bù Gia Mập. C. Kon Ka Kinh. D. Phong Nha – Kẻ Bàng.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Thanh Hóa.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam. B. Quảng Trị. C. Long An. D. Quảng Bình.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Các loại đất khác và núi đá. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên đá vôi.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Thái Bình.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Mã. C. Sông Hồng. D. Sông Thái Bình.

**Câu 50:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Sạt lở bờ biển. B. Mưa đá. C. Lũ quét. D. Ngập lụt.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Tà Pính. C. Mộc Châu. D. Sơn La.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Đông - Tây. B. Tây Nam - Đông Bắc. C. Bắc - Nam. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8. B. 10. C. 9. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Trị An. C. Hồ Thác Bà. D. Hồ Kẻ Gỗ.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Pha. B. Chư Yang Sin. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Đông Triều. C. Ngân Sơn. D. Bắc Sơn.

**Câu 57:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng. B. xây dựng cảng biển. C. khai thác dầu khí. D. sản xuất muối biển.

**Câu 58:** Cho Bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a. C. Cam-pu-chia. D. Phi-lip-pin.

**Câu 59:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Làm ruộng bậc thang. C. Chống nhiễm mặn. D. Đào hồ kiểu vảy cá.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa. B. cận xích đạo gió mùa. C. ôn đới gió mùa. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 61:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Nam. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 62:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 63:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. B. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.  
C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày. D. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.

**Câu 64:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió mùa Đông Bắc. C. Gió mùa Tây Nam. D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 65:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục. B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 66:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. địa hình núi đá vôi. B. vịnh biển nông. C. cao nguyên badan. D. núi cao nhất nước.

**Câu 67:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. vùng núi thấp B. các sơn nguyên. C. bán bình nguyên. D. các cao nguyên.

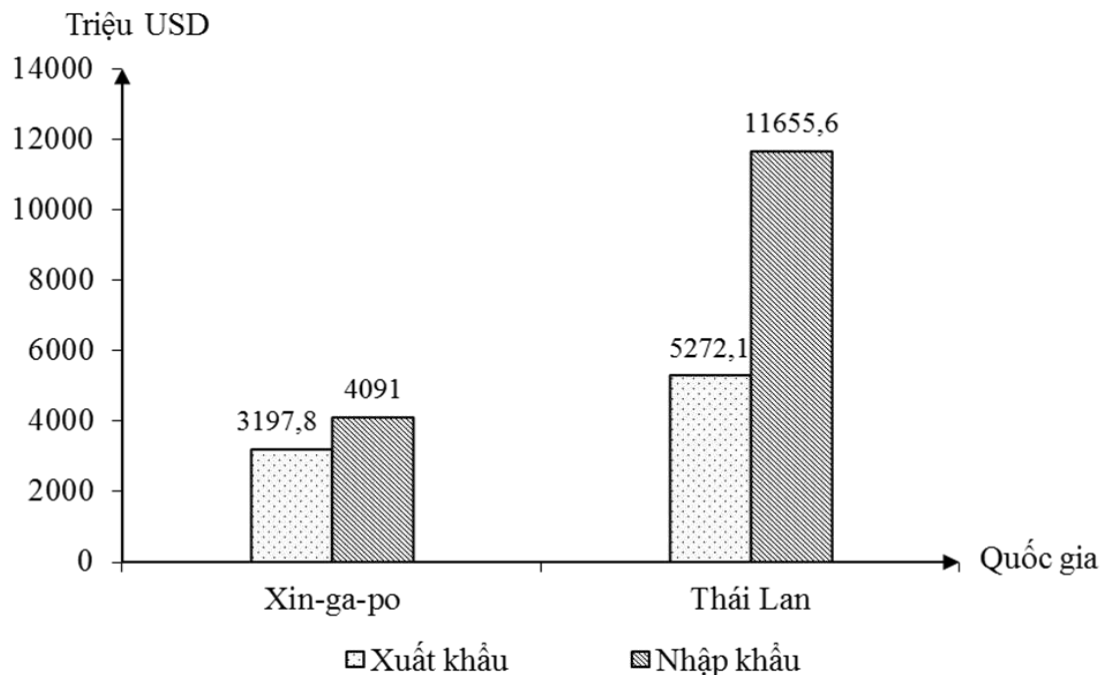
**Câu 68:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Tây Bắc. B. vùng núi Trường Sơn Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên Sơn. D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 69:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
B. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
C. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.  
D. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.

**Câu 70:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
B. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 71:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
B. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.  
C. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
D. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.

**Câu 72:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Đường. C. Tròn. D. Miền.

**Câu 73:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- C. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.
- C. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.

**Câu 75:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- C. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- D. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.

**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- C. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.

**Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- D. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 78:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 79:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- B. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 80:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- B. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 307**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Nha Trang. C. Đà Lạt. D. Thanh Hóa.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Cả. C. Sông Mã. D. Sông Hồng.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Long An. B. Quảng Bình. C. Quảng Trị. D. Quảng Nam.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam.  
C. Bắc - Nam. D. Đông - Tây.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Nha Trang. D. Đồng Hới.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Bắc Ninh. B. Hà Nam. C. Ninh Bình. D. Thái Bình.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tà Phình. B. Sơn La. C. Mơ Nông. D. Mộc Châu.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Bù Gia Mập. C. Phong Nha - Kẻ Bàng. D. Cù Lao Chàm.

**Câu 52:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Mưa đá. B. Sạt lở bờ biển. C. Lũ quét. D. Ngập lụt.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 9. B. 8. C. 10. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.                      B. Hồ Trị An.                      C. Hồ Hòa Bình.                      D. Hồ Thác Bà.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông.                      B. Pha Luông.                      C. Kiều Liêu Ti.                      D. Phu Pha Phong.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia.                      B. Ma-lai-xi-a.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Phi-lip-pin.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Trường Sơn Bắc.                      B. vùng núi Đông Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên Sơn.                      D. vùng núi Tây Bắc.

**Câu 59:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông.                      B. địa hình núi đá vôi.                      C. núi cao nhất nước.                      D. cao nguyên badan.

**Câu 60:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các sơn nguyên.                      B. vùng núi thấp                      C. bán bình nguyên.                      D. các cao nguyên.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. xây dựng cảng biển.                      B. khai thác dầu khí.                      C. khai thác sa khoáng.                      D. sản xuất muối biển.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.                      B. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.  
C. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.                      D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.                      B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.                      D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 64:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc.                      B. Tín phong bán cầu Bắc.  
C. Gió mùa Tây Nam.                      D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 65:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.                      B. ôn đới gió mùa.                      C. cận xích đạo gió mùa.                      D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 66:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.                      B. Chống nhiễm mặn.  
C. Đào hồ kiểu vảy cá.                      D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 67:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc.

**Câu 68:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 69:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

**Câu 70:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.  
C. Trồng lúa nước làm đất bị gầy. D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 71:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
B. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.  
D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
B. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.  
C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 73:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. tác động của địa hình vùng đồi núi. B. ảnh hưởng của độ cao địa hình.  
C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc. D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 74:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.  
C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.  
D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

**Câu 77:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

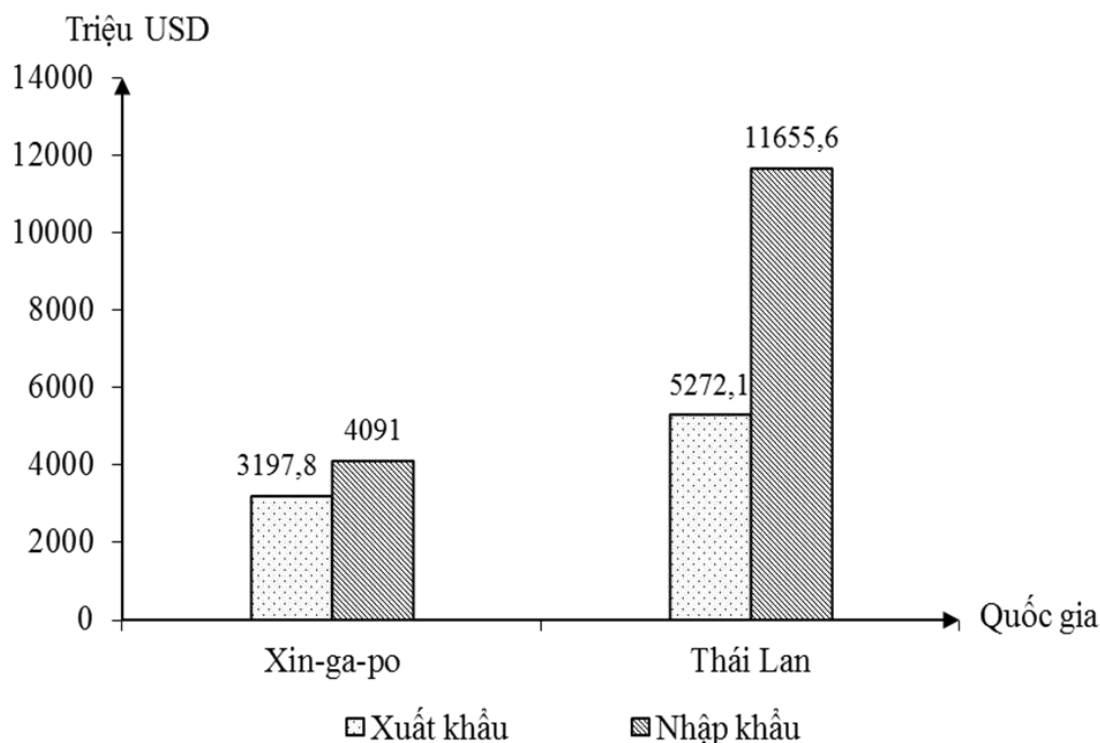
Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 78:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- C. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**Câu 79:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 80:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- C. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lực địa rộng và nông.
- D. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 308**

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Ngập lụt. B. Lũ quét. C. Sạt lở bờ biển. D. Mưa đá.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Thái Bình. C. Bắc Ninh. D. Hà Nam.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Long An. D. Quảng Nam.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Tà Phình. C. Sơn La. D. Mộc Châu.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Thác Bà. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Trị An.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông. B. Kiều Liêu Ti. C. Pha Luông. D. Phu Pha Phong.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Bắc - Đông Nam. B. Đông - Tây. C. Bắc - Nam. D. Tây Nam - Đông Bắc.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Thanh Hóa.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Thanh Hóa. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bắc Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 10. B. 9. C. 7. D. 8.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Mã.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Pha. B. Nam Decbri. C. Chư Yang Sin. D. Vọng Phu.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Phong Nha – Kẻ Bàng. C. Bù Gia Mập. D. Cù Lao Chàm.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Phi-lip-pin. C. Cam-pu-chia. D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 58:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các hải đảo. B. đất liền và đáy biển.  
C. đất liền và các quần đảo. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 59:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Chống nhiễm mặn.  
C. Đào hồ kiểu vảy cá. D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 60:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác dầu khí. B. sản xuất muối biển.  
C. xây dựng cảng biển. D. khai thác sa khoáng.

**Câu 61:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới. B. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.  
C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. D. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

**Câu 62:** Nham chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. bán bình nguyên. B. các cao nguyên.  
C. các sơn nguyên. D. vùng núi thấp

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục. B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.

**Câu 64:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. ôn đới gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. cận xích đạo gió mùa. D. cận nhiệt đới gió mùa.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió Phơn tây nam.  
C. Gió mùa Đông Bắc. D. Gió mùa Tây Nam.

**Câu 66:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. dãy Hoàng Liên Sơn. B. vùng núi Tây Bắc.  
C. vùng núi Đông Bắc. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 67:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. cao nguyên badan. B. núi cao nhất nước. C. vịnh biển nông. D. địa hình núi đá vôi.

**Câu 68:** Đại ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 69:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 70:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Canh tác không hợp lý trên đất dốc. B. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
C. Trồng lúa nước làm đất bị gây. D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 71:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.  
B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 72:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
B. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
D. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.

**Câu 73:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.  
B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**Câu 74:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. ảnh hưởng của độ cao địa hình. B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.  
C. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm. D. tác động của địa hình vùng đồi núi.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.  
D. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.

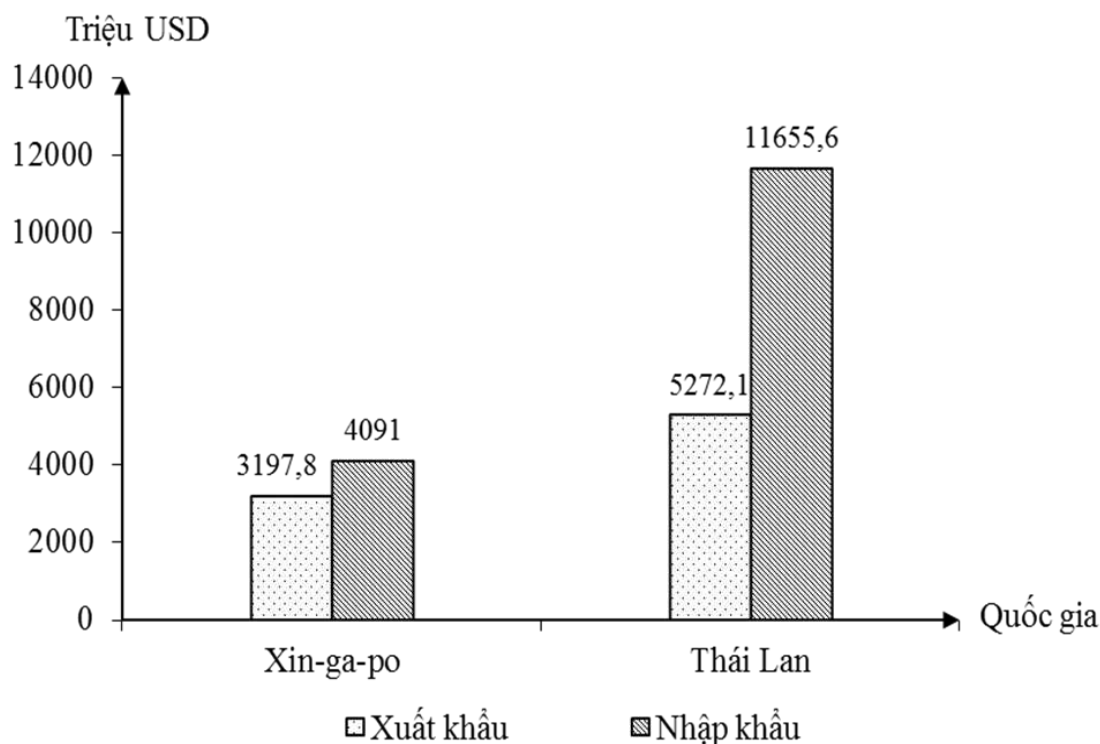
**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.  
B. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.  
C. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.  
D. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.

**Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

**Câu 78:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 79:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- B. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- D. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.

**Câu 80:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh : .....

**Mã đề 309**

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Sạt lở bờ biển.      B. Mưa đá.      C. Lũ quét.      D. Ngập lụt.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sơn La.      B. Mơ Nông.      C. Mộc Châu.      D. Tà Phình.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã.      B. Sông Thái Bình.      C. Sông Cả.      D. Sông Hồng.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.      B. Hồ Hòa Bình.      C. Hồ Trị An.      D. Hồ Thác Bà.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Ngân Sơn.      B. Hoàng Liên Sơn.      C. Đông Triều.      D. Bắc Sơn.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng.      B. Kon Ka Kinh.      C. Cù Lao Chàm.      D. Bù Gia Mập.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Đông - Tây.      B. Tây Nam - Đông Bắc.  
C. Tây Bắc - Đông Nam.      D. Bắc - Nam.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8.      B. 7.      C. 10.      D. 9.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Nha Trang.      B. Thanh Hóa.      C. Hà Nội.      D. Đà Lạt.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan.      B. Đất feralit trên đá vôi.  
C. Các loại đất khác và núi đá.      D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Nam Trung Bộ.      B. Nam Bộ.      C. Bắc Trung Bộ.      D. Đông Bắc Bộ.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Trị.      B. Long An.      C. Quảng Bình.      D. Quảng Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin.      B. Chư Pha.      C. Nam Decbri.      D. Vọng Phu.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Bắc Ninh.      B. Thái Bình.      C. Ninh Bình.      D. Hà Nam.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Pha Phong.      B. Kiều Liêu Ti.      C. Phu Luông.      D. Pha Luông.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Nha Trang.      B. Đồng Hới.      C. Hà Nội.      D. Thanh Hóa.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông.      B. núi cao nhất nước.      C. địa hình núi đá vôi.      D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a.      B. Phi-lip-pin.      C. Cam-pu-chia.      D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 59:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc.      B. Trường Sơn Bắc.      C. Đông Bắc.      D. Trường Sơn Nam.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.      C. cận xích đạo gió mùa.      D. ôn đới gió mùa.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng.      B. khai thác dầu khí.      C. xây dựng cảng biển.      D. sản xuất muối biển.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.      B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.      D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 63:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Tây Nam.      B. Tín phong bán cầu Bắc.      C. Gió Phơn tây nam.      D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 64:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Chống nhiễm mặn.      B. Đào hồ kiểu vảy cá.      C. Trồng cây theo băng.      D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 65:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và đáy biển.      B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và các quần đảo.      D. phần đất trên đất liền.

**Câu 66:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.      B. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.  
C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.      D. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

**Câu 67:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các sơn nguyên.      B. các cao nguyên.      C. vùng núi thấp      D. bán bình nguyên.

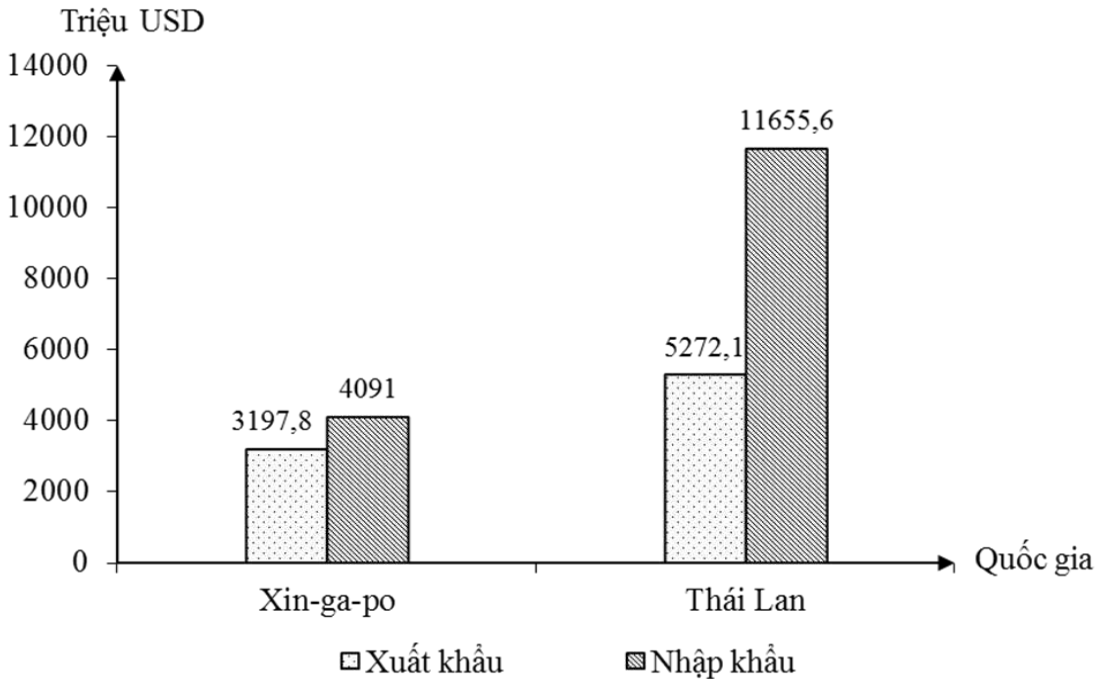
- Câu 68:** Hướng vòng cung là hướng chính của  
**A.** vùng núi Tây Bắc. **B.** dãy Hoàng Liên Sơn. **C.** vùng núi Đông Bắc. **D.** vùng núi Trường Sơn Bắc.
- Câu 69:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do  
**A.** khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.  
**B.** nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
**C.** nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.  
**D.** địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 70:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do  
**A.** khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
**B.** nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
**C.** nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
**D.** nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- Câu 71:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

- Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?
- A.** Kết hợp. **B.** Đường. **C.** Tròn. **D.** Miền.
- Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của  
**A.** Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
**B.** Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.  
**C.** gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
**D.** gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- Câu 73:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 B. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?  
 A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.  
 C. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. D. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- Câu 75:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do  
 A. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.  
 B. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.  
 C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.  
 D. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- Câu 76:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là  
 A. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
 B. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
 C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
 D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?  
 A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
 B. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
 C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
 D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- Câu 78:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do  
 A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
 B. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
 C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.  
 D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- Câu 79:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?  
 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.  
 C. Tây Nguyên. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 80:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do  
 A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc. B. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.  
 C. tác động của địa hình vùng đồi núi. D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 310**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam. C. Bắc - Nam. D. Đông - Tây.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Phu Pha Phong. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Pha Luông.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

A. Bù Gia Mập. B. Phong Nha – Kẻ Bàng. C. Cù Lao Chàm. D. Kon Ka Kinh.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa. C. Hà Nội. D. Nha Trang.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Hà Nam.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

A. Mơ Nông. B. Mộc Châu. C. Tà Phình. D. Sơn La.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 50:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

A. Sạt lở bờ biển. B. Ngập lụt. C. Lũ quét. D. Mưa đá.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Long An. D. Quảng Nam.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

A. Thanh Hóa. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Đà Lạt.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

A. 10. B. 8. C. 7. D. 9.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 57:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa. C. cận xích đạo gió mùa. D. ôn đới gió mùa.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Tây Bắc. B. dãy Hoàng Liên Sơn. C. vùng núi Trường Sơn Bắc. D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 59:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. B. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.  
C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày. D. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.

**Câu 60:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Phi-lip-pin. C. Cam-pu-chia. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. sản xuất muối biển. B. khai thác dầu khí. C. khai thác sa khoáng. D. xây dựng cảng biển.

**Câu 62:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Làm ruộng bậc thang.  
C. Chống nhiễm mặn. D. Đào hố kiểu vẩy cá.

**Câu 63:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các cao nguyên. B. vùng núi thấp C. bán bình nguyên. D. các sơn nguyên.

**Câu 64:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. cao nguyên badan. B. địa hình núi đá vôi. C. núi cao nhất nước. D. vịnh biển nông.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió Phơn tây nam. C. Gió mùa Tây Nam. D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 66:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục. B. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục. D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 67:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các hải đảo. B. phần đất trên đất liền. C. đất liền và đáy biển. D. đất liền và các quần đảo.

**Câu 68:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- B. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- C. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 70:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 71:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 72:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

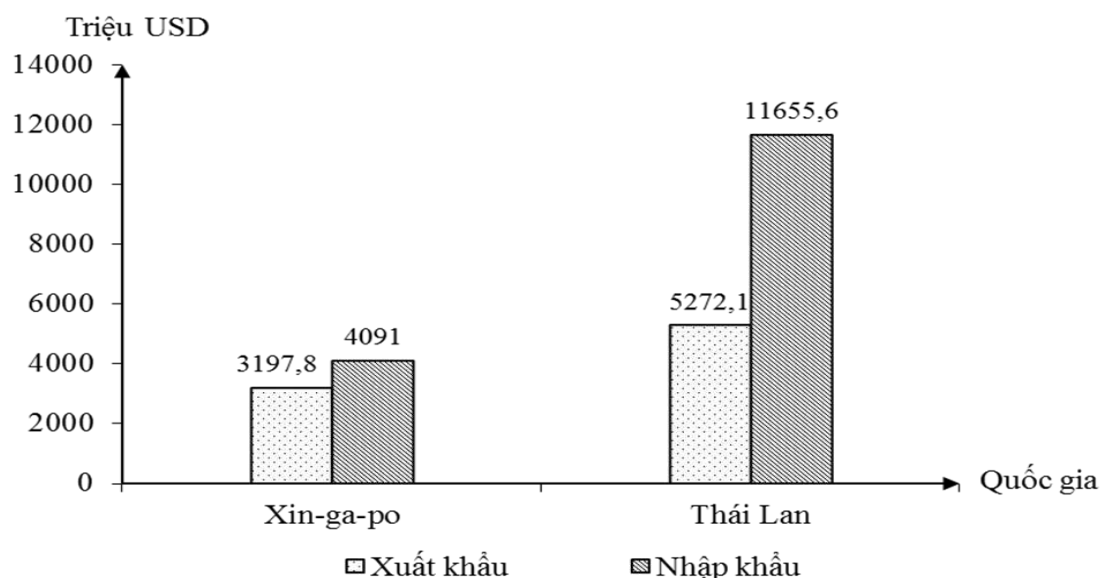
Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Kết hợp.
- D. Tròn.

**Câu 73:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 74:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thềm lục địa rộng và nông.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- B. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn
- C. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**Câu 78:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 79:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- B. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- C. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 80:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- C. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 311**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ.      B. Nam Trung Bộ.      C. Bắc Trung Bộ.      D. Nam Bộ.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc.      B. Bắc - Nam.      C. Đông - Tây.      D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Hà Nam.      B. Bắc Ninh.      C. Thái Bình.      D. Ninh Bình.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Trị An.      B. Hồ Hòa Bình.      C. Hồ Thác Bà.      D. Hồ Kẻ Gỗ.

**Câu 45:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Mưa đá.      B. Lũ quét.      C. Sạt lở bờ biển.      D. Ngập lụt.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông.      B. Mộc Châu.      C. Sơn La.      D. Tà Phình.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng.      B. Cù Lao Chàm.      C. Kon Ka Kinh.      D. Bù Gia Mập.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội.      B. Đà Lạt.      C. Nha Trang.      D. Thanh Hóa.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả.      B. Sông Hồng.      C. Sông Thái Bình.      D. Sông Mã.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin.      B. Vọng Phu.      C. Chư Pha.      D. Nam Decbri.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều.      B. Bắc Sơn.      C. Hoàng Liên Sơn.      D. Ngân Sơn.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông.      B. Phu Luông.      C. Kiều Liêu Ti.      D. Phu Pha Phong.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam.      B. Long An.      C. Quảng Bình.      D. Quảng Trị.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 9.      B. 8.      C. 10.      D. 7.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi.      B. Đất feralit trên đá badan.

C. Đất feralit trên các loại đá khác.

D. Các loại đất khác và núi đá.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Hà Nội.

B. Nha Trang.

C. Thanh Hóa.

D. Đồng Hới.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

A. địa hình núi đá vôi.

B. vịnh biển nông.

C. núi cao nhất nước.

D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Nham chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

A. các cao nguyên.

B. bán bình nguyên.

C. vùng núi thấp

D. các sơn nguyên.

**Câu 59:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió mùa Tây Nam.

D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 60:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

A. Trồng cây theo băng.

B. Đào hồ kiểu vảy cá.

C. Làm ruộng bậc thang.

D. Chống nhiễm mặn.

**Câu 61:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

B. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.

D. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

<b>Quốc gia</b>	<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2013</b>	<b>2015</b>	<b>2019</b>
Bru-nây		35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia		786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po		46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan		5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.

B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.

C. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

<b>Quốc gia</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>	<b>Cam-pu-chia</b>	<b>Ma-lai-xi-a</b>	<b>Phi-lip-pin</b>
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thông kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Cam-pu-chia.

D. Phi-lip-pin.

**Câu 64:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

A. Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

**Câu 65:** Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

A. cận xích đạo gió mùa.

B. nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. cận nhiệt đới gió mùa.

D. ôn đới gió mùa.

**Câu 66:** Hướng vòng cung là hướng chính của

A. dãy Hoàng Liên Sơn.

B. vùng núi Tây Bắc.

C. vùng núi Đông Bắc.

D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 67:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

A. khai thác dầu khí.

B. xây dựng cảng biển.

C. khai thác sa khoáng.

D. sản xuất muối biển.

**Câu 68:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo.
- B. đất liền và các hải đảo.
- C. phần đất trên đất liền.
- D. đất liền và đáy biển.

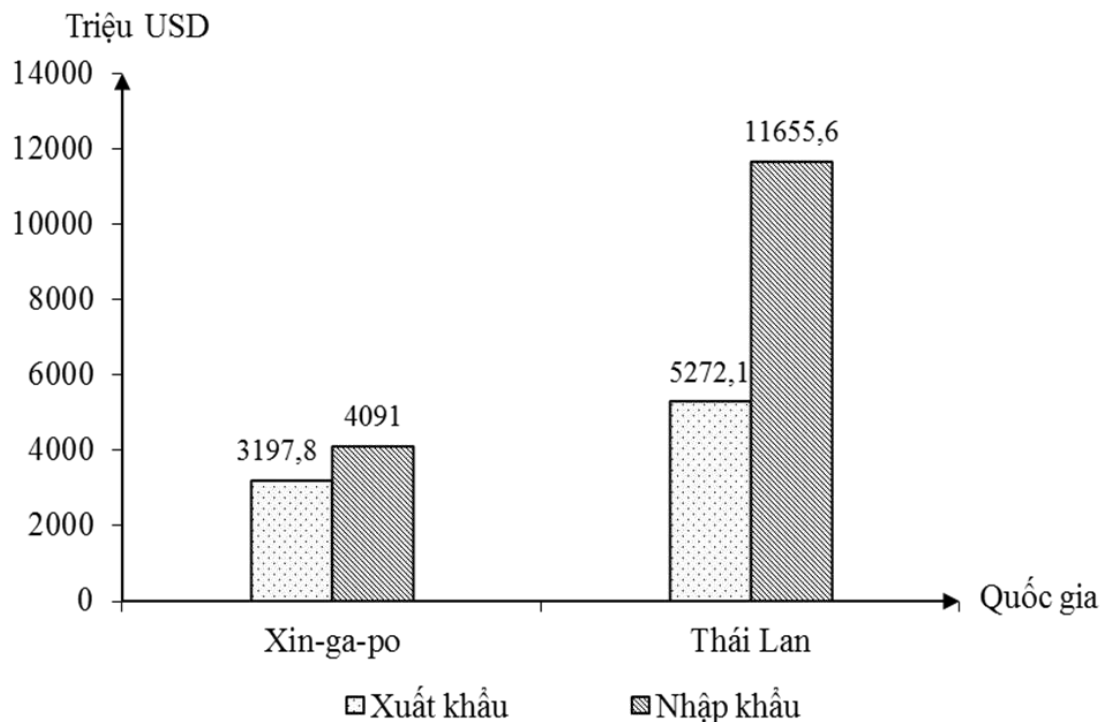
**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- B. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- D. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.

**Câu 70:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 72:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- C. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.
- D. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

**Câu 73:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.

**Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.
- C. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- C. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- C. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn
- D. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.

**Câu 78:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- B. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 79:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.
- B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- C. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Tròn.
- C. Miền.
- D. Đường.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 312**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Thái Bình.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa. C. Nha Trang. D. Hà Nội.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Bắc - Nam. B. Đông - Tây. C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Tây Nam - Đông Bắc.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên các loại đá khác. B. Đất feralit trên đá vôi.  
C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Bắc Sơn. C. Hoàng Liên Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Cù Lao Chàm. C. Kon Ka Kinh. D. Bù Gia Mập.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Pha Phong. C. Phu Luông. D. Kiều Liêu Ti.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sơn La. B. Mộc Châu. C. Mơ Nông. D. Tà Phình.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Kẻ Gỗ. C. Hồ Trị An. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8. B. 9. C. 10. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam.                      B. Quảng Trị.                      C. Long An.                      D. Quảng Bình.

**Câu 55:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Ngập lụt.                      B. Lũ quét.                      C. Mưa đá.                      D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Vọng Phu.                      B. Chư Yang Sin.                      C. Nam Decbri.                      D. Chư Pha.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. địa hình núi đá vôi.                      B. vịnh biển nông.                      C. núi cao nhất nước.                      D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. phần đất trên đất liền.                      B. đất liền và các quần đảo.  
C. đất liền và đáy biển.                      D. đất liền và các hải đảo.

**Câu 59:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc.                      B. Trường Sơn Nam.                      C. Đông Bắc.                      D. Tây Bắc.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận xích đạo gió mùa.                      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. cận nhiệt đới gió mùa.                      D. ôn đới gió mùa.

**Câu 61:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Trường Sơn Bắc.                      B. dãy Hoàng Liên Sơn.  
C. vùng núi Tây Bắc.                      D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 62:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng.                      B. xây dựng cảng biển.                      C. sản xuất muối biển.                      D. khai thác dầu khí.

**Câu 63:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Phơn tây nam.                      B. Gió mùa Tây Nam.                      C. Tín phong bán cầu Bắc.                      D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 64:** Nằm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. bán bình nguyên.                      B. các sơn nguyên.                      C. các cao nguyên.                      D. vùng núi thấp

**Câu 65:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia.                      B. Ma-lai-xi-a.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Phi-lip-pin.

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**  
(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.                      B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.                      D. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.

**Câu 67:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.
- B. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.
- C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.
- D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 68:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.
- B. Đào hố kiểu vẩy cá.
- C. Chống nhiễm mặn.
- D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 69:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- B. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- C. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 70:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- D. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.

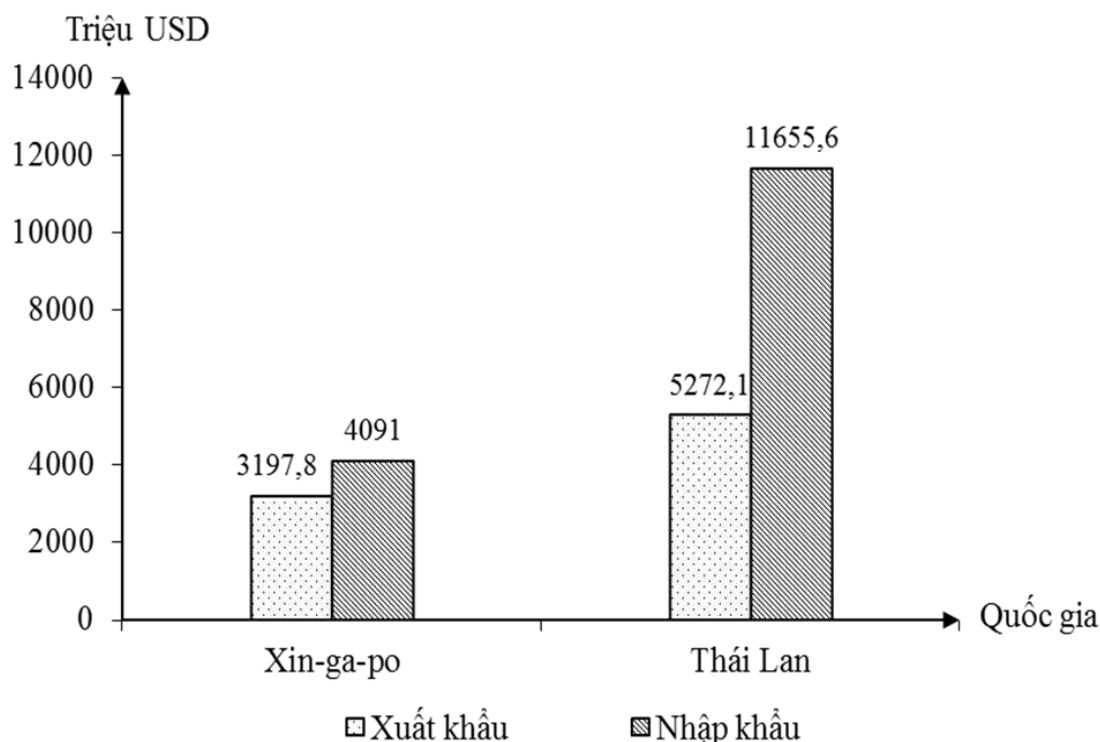
**Câu 71:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- B. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 72:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 73:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 74:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- B. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- C. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 75:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.

**Câu 76:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- C. Trồng lúa nước làm đất bị gây.
- D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 77:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 78:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Kết hợp.
- C. Tròn.
- D. Miền.

**Câu 79:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 80:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- B. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- C. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Mã đề 313

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Thái Bình. B. Ninh Bình. C. Bắc Ninh. D. Hà Nam.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Nha Trang. B. Thanh Hóa. C. Đồng Hới. D. Hà Nội.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Nam Decbri. D. Vọng Phu.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Nam Bộ. B. Đông Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Trị An. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 7. B. 8. C. 9. D. 10.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tà Phình. B. Sơn La. C. Mộc Châu. D. Mơ Nông.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Pha Phong.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Đà Lạt. C. Thanh Hóa. D. Nha Trang.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Bình. B. Long An. C. Quảng Trị. D. Quảng Nam.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Đất feralit trên đá vôi. D. Các loại đất khác và núi đá.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Thái Bình.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Phong Nha - Kẻ Bàng. C. Cù Lao Chàm. D. Bù Gia Mập.

**Câu 55:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Lũ quét. B. Ngập lụt. C. Mưa đá. D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Bắc - Nam. C. Đông - Tây. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 57:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng. B. khai thác dầu khí. C. xây dựng cảng biển. D. sản xuất muối biển.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Đông Bắc. B. vùng núi Tây Bắc. C. dãy Hoàng Liên Sơn. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 59:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. ôn đới gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa. C. cận nhiệt đới gió mùa. D. cận xích đạo gió mùa.

**Câu 60:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 61:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. B. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.  
C. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới. D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 63:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các cao nguyên. B. các sơn nguyên. C. vùng núi thấp D. bán bình nguyên.

**Câu 64:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

<b>Quốc gia</b>	<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2013</b>	<b>2015</b>	<b>2019</b>
Bru-nây		35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia		786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po		46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan		5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục. D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Phơn tây nam. B. Gió mùa Tây Nam. C. Gió mùa Đông Bắc. D. Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 66:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông. B. cao nguyên badan. C. địa hình núi đá vôi. D. núi cao nhất nước.

**Câu 67:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Làm ruộng bậc thang. B. Đào hồ kiểu vẩy cá. C. Trồng cây theo băng. D. Chống nhiễm mặn.

**Câu 68:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

<b>Quốc gia</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>	<b>Cam-pu-chia</b>	<b>Ma-lai-xi-a</b>	<b>Phi-lip-pin</b>
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thông kê Việt Nam 2020, NXB Thông kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Phi-lip-pin. B. Cam-pu-chia. C. Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- C. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- D. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.

**Câu 70:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- B. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.
- C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

**Câu 71:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- B. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

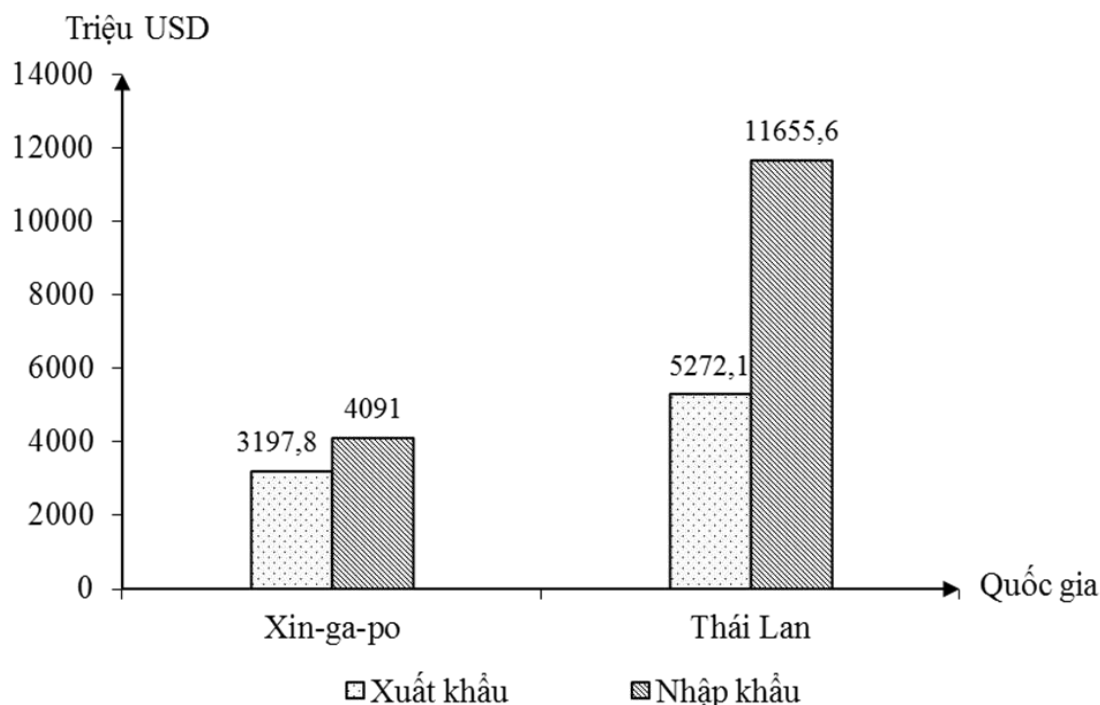
**Câu 73:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lực địa rộng và nông.

**Câu 74:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- D. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.

**Câu 75:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 76:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Tròn. D. Kết hợp.

**Câu 77:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gây. B. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
C. Canh tác không hợp lý trên đất dốc. D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 78:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.  
B. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
D. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

**Câu 79:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**Câu 80:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 314**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Pha Phong. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Luông.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Cù Lao Chàm. B. Bù Gia Mập. C. Kon Ka Kinh. D. Phong Nha – Kẻ Bàng.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Thanh Hóa.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam. B. Quảng Trị. C. Long An. D. Quảng Bình.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Các loại đất khác và núi đá. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên đá vôi.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Thái Bình.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Mã. C. Sông Hồng. D. Sông Thái Bình.

**Câu 50:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Sạt lở bờ biển. B. Mưa đá. C. Lũ quét. D. Ngập lụt.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Tà Phình. C. Mộc Châu. D. Sơn La.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Đông - Tây. B. Tây Nam - Đông Bắc. C. Bắc - Nam. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8. B. 10. C. 9. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Trị An. C. Hồ Thác Bà. D. Hồ Kẻ Gỗ.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Pha. B. Chư Yang Sin. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Đông Triều. C. Ngân Sơn. D. Bắc Sơn.

**Câu 57:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng. B. xây dựng cảng biển. C. khai thác dầu khí. D. sản xuất muối biển.

**Câu 58:** Cho Bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a. C. Cam-pu-chia. D. Phi-lip-pin.

**Câu 59:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Làm ruộng bậc thang. C. Chống nhiễm mặn. D. Đào hồ kiểu vảy cá.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa. B. cận xích đạo gió mùa. C. ôn đới gió mùa. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 61:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Nam. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 62:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 63:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. B. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.  
C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày. D. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.

**Câu 64:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió mùa Đông Bắc. C. Gió mùa Tây Nam. D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 65:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục. B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 66:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. địa hình núi đá vôi. B. vịnh biển nông. C. cao nguyên badan. D. núi cao nhất nước.

**Câu 67:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. vùng núi thấp B. các sơn nguyên. C. bán bình nguyên. D. các cao nguyên.

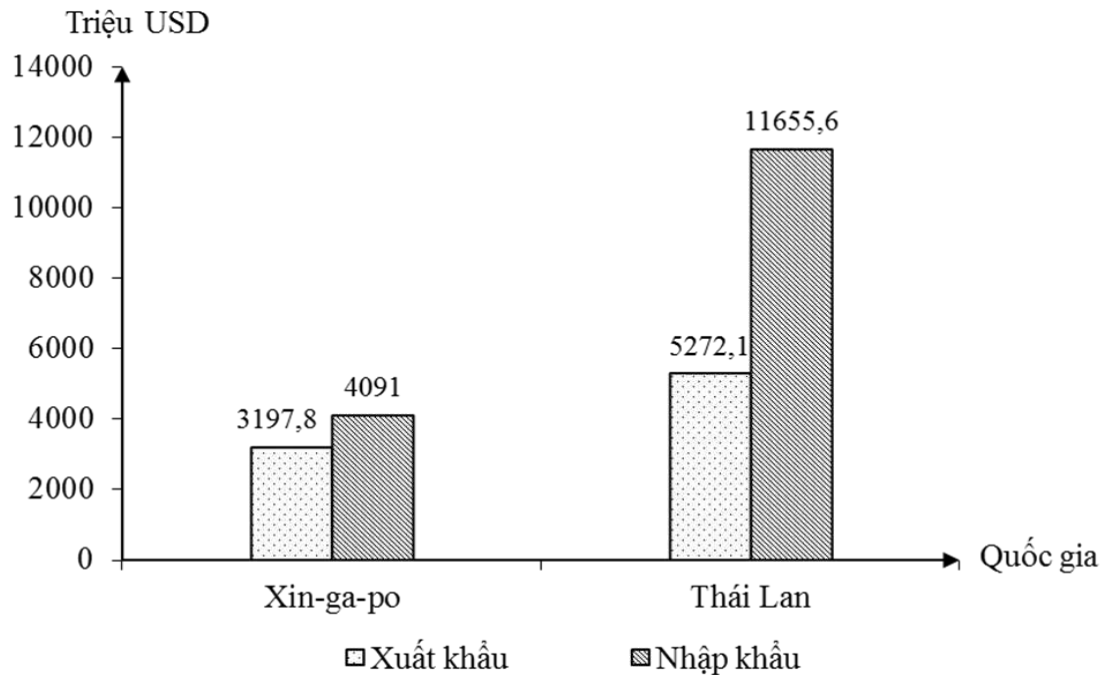
**Câu 68:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Tây Bắc. B. vùng núi Trường Sơn Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên Sơn. D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 69:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
B. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
C. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.  
D. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.

**Câu 70:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
B. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 71:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
B. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.  
C. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
D. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.

**Câu 72:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Đường. C. Tròn. D. Miền.

**Câu 73:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- C. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.
- C. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.

**Câu 75:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- C. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- D. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.

**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- C. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.

**Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lý.
- D. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 78:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 79:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- B. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 80:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- B. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 315**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Nha Trang. C. Đà Lạt. D. Thanh Hóa.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Cả. C. Sông Mã. D. Sông Hồng.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Long An. B. Quảng Bình. C. Quảng Trị. D. Quảng Nam.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam.  
C. Bắc - Nam. D. Đông - Tây.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Nha Trang. D. Đồng Hới.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Bắc Ninh. B. Hà Nam. C. Ninh Bình. D. Thái Bình.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tà Phình. B. Sơn La. C. Mơ Nông. D. Mộc Châu.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Bù Gia Mập. C. Phong Nha - Kẻ Bàng. D. Cù Lao Chàm.

**Câu 52:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Mưa đá. B. Sạt lở bờ biển. C. Lũ quét. D. Ngập lụt.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 9. B. 8. C. 10. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.                      B. Hồ Trị An.                      C. Hồ Hòa Bình.                      D. Hồ Thác Bà.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông.                      B. Pha Luông.                      C. Kiều Liêu Ti.                      D. Phu Pha Phong.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia.                      B. Ma-lai-xi-a.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Phi-lip-pin.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Trường Sơn Bắc.                      B. vùng núi Đông Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên Sơn.                      D. vùng núi Tây Bắc.

**Câu 59:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông.                      B. địa hình núi đá vôi.                      C. núi cao nhất nước.                      D. cao nguyên badan.

**Câu 60:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các sơn nguyên.                      B. vùng núi thấp                      C. bán bình nguyên.                      D. các cao nguyên.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. xây dựng cảng biển.                      B. khai thác dầu khí.                      C. khai thác sa khoáng.                      D. sản xuất muối biển.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.                      B. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.  
C. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.                      D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.                      B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.                      D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 64:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc.                      B. Tín phong bán cầu Bắc.  
C. Gió mùa Tây Nam.                      D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 65:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.                      B. ôn đới gió mùa.                      C. cận xích đạo gió mùa.                      D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 66:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.                      B. Chống nhiễm mặn.  
C. Đào hồ kiểu vảy cá.                      D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 67:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc.

**Câu 68:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 69:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

**Câu 70:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.  
C. Trồng lúa nước làm đất bị gầy. D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 71:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
B. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.  
D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
B. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.  
C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 73:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. tác động của địa hình vùng đồi núi. B. ảnh hưởng của độ cao địa hình.  
C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc. D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 74:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.  
C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.  
D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

**Câu 77:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

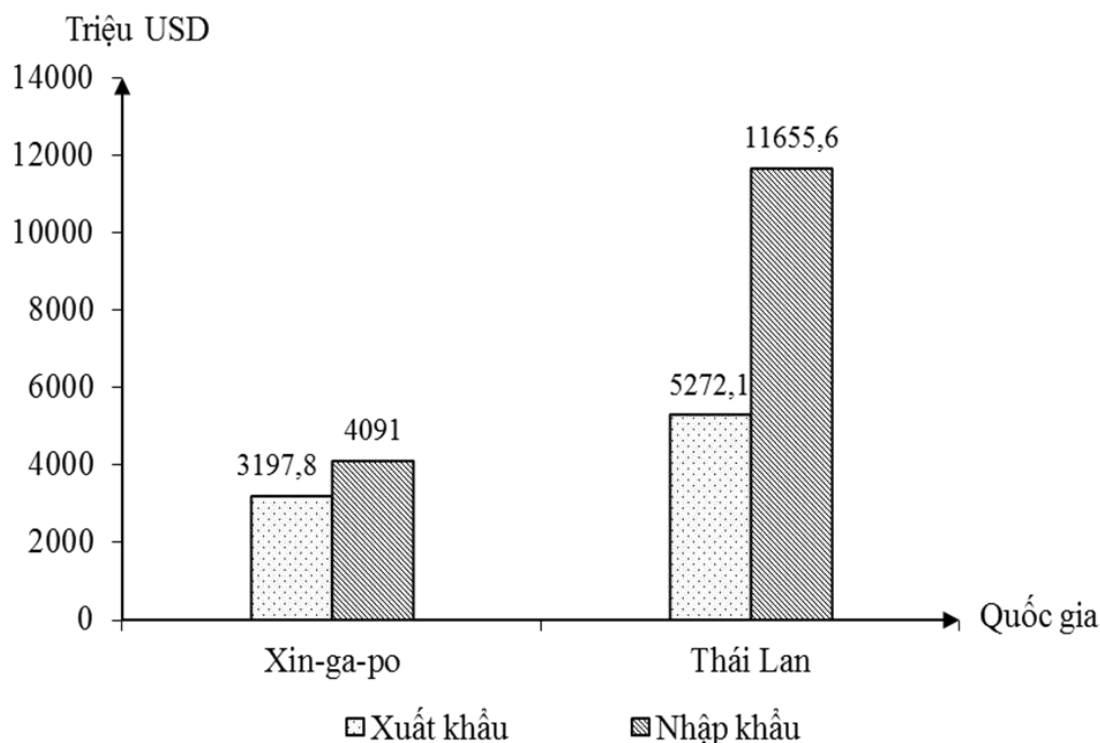
Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 78:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- C. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**Câu 79:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 80:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- C. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lực địa rộng và nông.
- D. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 316**

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Ngập lụt. B. Lũ quét. C. Sạt lở bờ biển. D. Mưa đá.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Thái Bình. C. Bắc Ninh. D. Hà Nam.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Long An. D. Quảng Nam.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Tà Phình. C. Sơn La. D. Mộc Châu.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Thác Bà. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Trị An.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông. B. Kiều Liêu Ti. C. Pha Luông. D. Phu Pha Phong.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Bắc - Đông Nam. B. Đông - Tây. C. Bắc - Nam. D. Tây Nam - Đông Bắc.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Thanh Hóa.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Thanh Hóa. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bắc Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 10. B. 9. C. 7. D. 8.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Mã.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Pha. B. Nam Decbri. C. Chư Yang Sin. D. Vọng Phu.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Phong Nha – Kẻ Bàng. C. Bù Gia Mập. D. Cù Lao Chàm.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Phi-lip-pin. C. Cam-pu-chia. D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 58:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các hải đảo. B. đất liền và đáy biển.  
C. đất liền và các quần đảo. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 59:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Chống nhiễm mặn.  
C. Đào hồ kiểu vảy cá. D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 60:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác dầu khí. B. sản xuất muối biển.  
C. xây dựng cảng biển. D. khai thác sa khoáng.

**Câu 61:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới. B. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.  
C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. D. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

**Câu 62:** Nham chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. bán bình nguyên. B. các cao nguyên.  
C. các sơn nguyên. D. vùng núi thấp

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục. B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.

**Câu 64:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. ôn đới gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. cận xích đạo gió mùa. D. cận nhiệt đới gió mùa.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió Phơn tây nam.  
C. Gió mùa Đông Bắc. D. Gió mùa Tây Nam.

**Câu 66:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. dãy Hoàng Liên Sơn. B. vùng núi Tây Bắc.  
C. vùng núi Đông Bắc. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 67:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. cao nguyên badan. B. núi cao nhất nước. C. vịnh biển nông. D. địa hình núi đá vôi.

**Câu 68:** Đại ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 69:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 70:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Canh tác không hợp lý trên đất dốc. B. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
C. Trồng lúa nước làm đất bị gây. D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 71:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.  
B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 72:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
B. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
D. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.

**Câu 73:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.  
B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**Câu 74:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. ảnh hưởng của độ cao địa hình. B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.  
C. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm. D. tác động của địa hình vùng đồi núi.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.  
D. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.

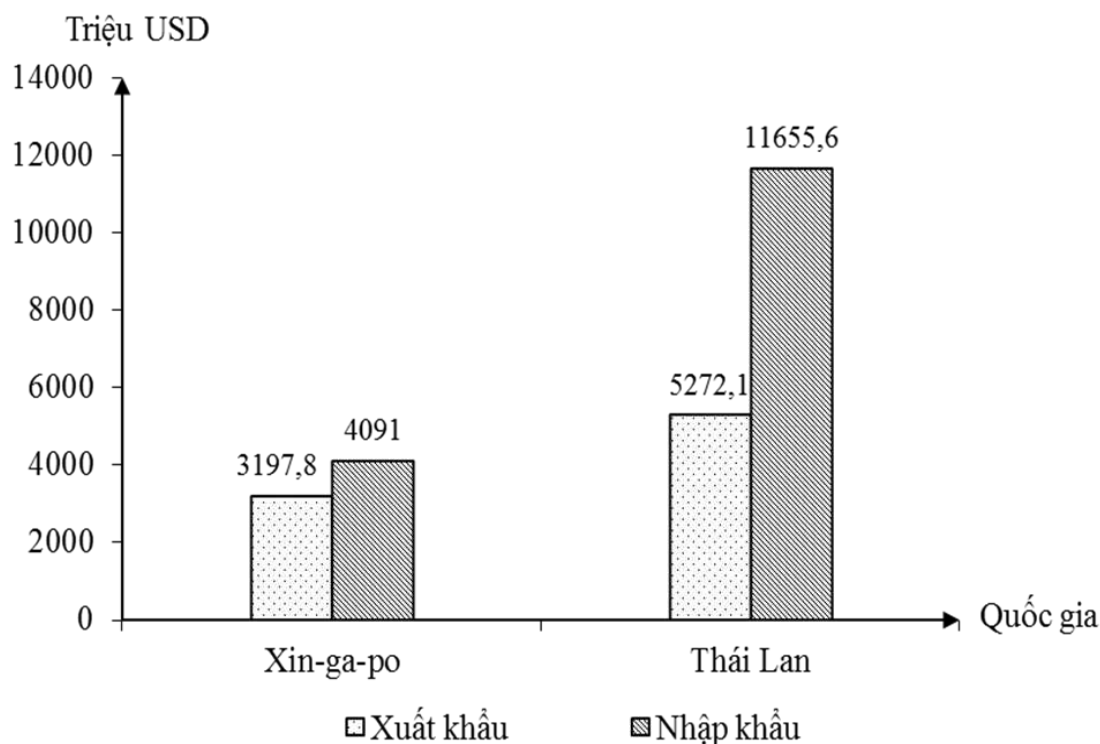
**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.  
B. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.  
C. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.  
D. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.

**Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

**Câu 78:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 79:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- B. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- D. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.

**Câu 80:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh : .....

**Mã đề 317**

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Sạt lở bờ biển.      B. Mưa đá.      C. Lũ quét.      D. Ngập lụt.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sơn La.      B. Mơ Nông.      C. Mộc Châu.      D. Tà Phình.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã.      B. Sông Thái Bình.      C. Sông Cả.      D. Sông Hồng.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.      B. Hồ Hòa Bình.      C. Hồ Trị An.      D. Hồ Thác Bà.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Ngân Sơn.      B. Hoàng Liên Sơn.      C. Đông Triều.      D. Bắc Sơn.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng.      B. Kon Ka Kinh.      C. Cù Lao Chàm.      D. Bù Gia Mập.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Đông - Tây.      B. Tây Nam - Đông Bắc.  
C. Tây Bắc - Đông Nam.      D. Bắc - Nam.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8.      B. 7.      C. 10.      D. 9.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Nha Trang.      B. Thanh Hóa.      C. Hà Nội.      D. Đà Lạt.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan.      B. Đất feralit trên đá vôi.  
C. Các loại đất khác và núi đá.      D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Nam Trung Bộ.      B. Nam Bộ.      C. Bắc Trung Bộ.      D. Đông Bắc Bộ.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Trị.      B. Long An.      C. Quảng Bình.      D. Quảng Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin.      B. Chư Pha.      C. Nam Decbri.      D. Vọng Phu.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Bắc Ninh.      B. Thái Bình.      C. Ninh Bình.      D. Hà Nam.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Pha Phong.      B. Kiều Liêu Ti.      C. Phu Luông.      D. Pha Luông.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Nha Trang.      B. Đồng Hới.      C. Hà Nội.      D. Thanh Hóa.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông.      B. núi cao nhất nước.      C. địa hình núi đá vôi.      D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a.      B. Phi-lip-pin.      C. Cam-pu-chia.      D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 59:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc.      B. Trường Sơn Bắc.      C. Đông Bắc.      D. Trường Sơn Nam.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.      C. cận xích đạo gió mùa.      D. ôn đới gió mùa.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng.      B. khai thác dầu khí.      C. xây dựng cảng biển.      D. sản xuất muối biển.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.      B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.      D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 63:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Tây Nam.      B. Tín phong bán cầu Bắc.      C. Gió Phơn tây nam.      D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 64:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Chống nhiễm mặn.      B. Đào hồ kiểu vảy cá.      C. Trồng cây theo băng.      D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 65:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và đáy biển.      B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và các quần đảo.      D. phần đất trên đất liền.

**Câu 66:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.      B. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.  
C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.      D. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

**Câu 67:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các sơn nguyên.      B. các cao nguyên.      C. vùng núi thấp      D. bán bình nguyên.

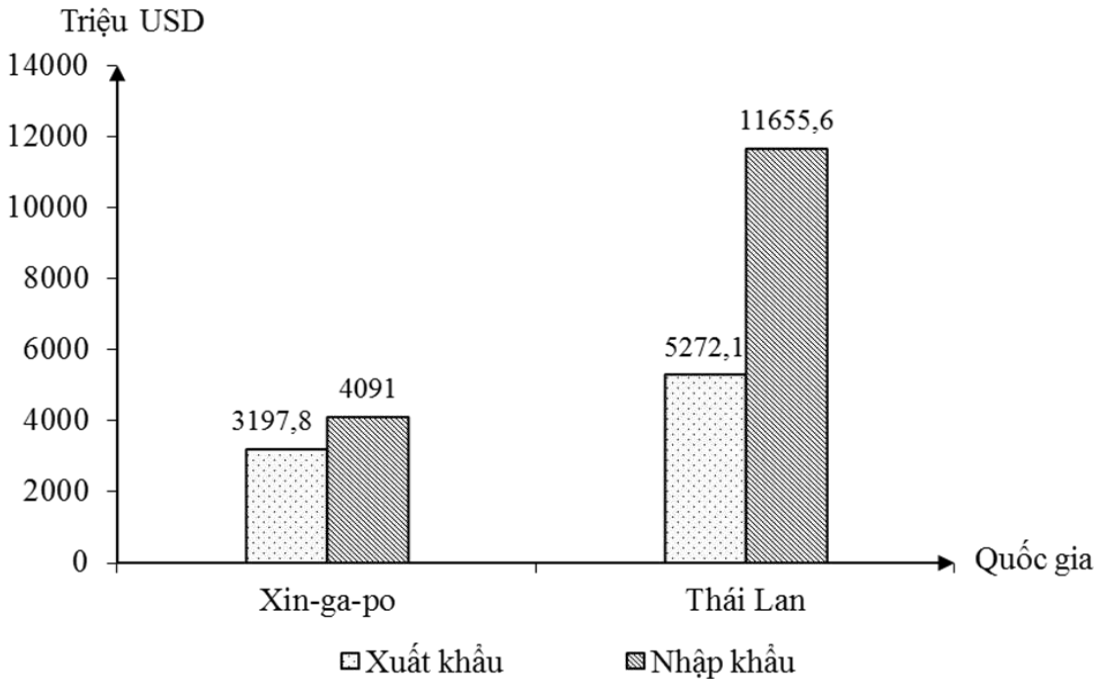
- Câu 68:** Hướng vòng cung là hướng chính của
- A. vùng núi Tây Bắc. B. dãy Hoàng Liên Sơn. C. vùng núi Đông Bắc. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.
- Câu 69:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do
- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.  
 B. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
 C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.  
 D. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 70:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do
- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
 B. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
 C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
 D. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- Câu 71:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

- Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?
- A. Kết hợp. B. Đường. C. Tròn. D. Miền.
- Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của
- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
 B. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.  
 C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
 D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- Câu 73:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 B. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
 D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?  
 A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.  
 C. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. D. Trồng lúa nước làm đất bị gây.
- Câu 75:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do  
 A. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.  
 B. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.  
 C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.  
 D. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- Câu 76:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là  
 A. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
 B. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
 C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
 D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?  
 A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
 B. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
 C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
 D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- Câu 78:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do  
 A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
 B. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
 C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.  
 D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- Câu 79:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?  
 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.  
 C. Tây Nguyên. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 80:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do  
 A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc. B. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.  
 C. tác động của địa hình vùng đồi núi. D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 318**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam. C. Bắc - Nam. D. Đông - Tây.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Phu Pha Phong. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Pha Luông.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

A. Bù Gia Mập. B. Phong Nha – Kẻ Bàng. C. Cù Lao Chàm. D. Kon Ka Kinh.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa. C. Hà Nội. D. Nha Trang.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Hà Nam.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

A. Mơ Nông. B. Mộc Châu. C. Tà Phình. D. Sơn La.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 50:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

A. Sạt lở bờ biển. B. Ngập lụt. C. Lũ quét. D. Mưa đá.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Long An. D. Quảng Nam.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

A. Thanh Hóa. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Đà Lạt.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

A. 10. B. 8. C. 7. D. 9.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 57:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa. C. cận xích đạo gió mùa. D. ôn đới gió mùa.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Tây Bắc. B. dãy Hoàng Liên Sơn. C. vùng núi Trường Sơn Bắc. D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 59:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. B. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.  
C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày. D. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.

**Câu 60:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Phi-lip-pin. C. Cam-pu-chia. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. sản xuất muối biển. B. khai thác dầu khí. C. khai thác sa khoáng. D. xây dựng cảng biển.

**Câu 62:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Làm ruộng bậc thang.  
C. Chống nhiễm mặn. D. Đào hồ kiểu vẩy cá.

**Câu 63:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các cao nguyên. B. vùng núi thấp C. bán bình nguyên. D. các sơn nguyên.

**Câu 64:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. cao nguyên badan. B. địa hình núi đá vôi. C. núi cao nhất nước. D. vịnh biển nông.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió Phơn tây nam. C. Gió mùa Tây Nam. D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 66:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục. B. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục. D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 67:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các hải đảo. B. phần đất trên đất liền. C. đất liền và đáy biển. D. đất liền và các quần đảo.

**Câu 68:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- B. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- C. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 70:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 71:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 72:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

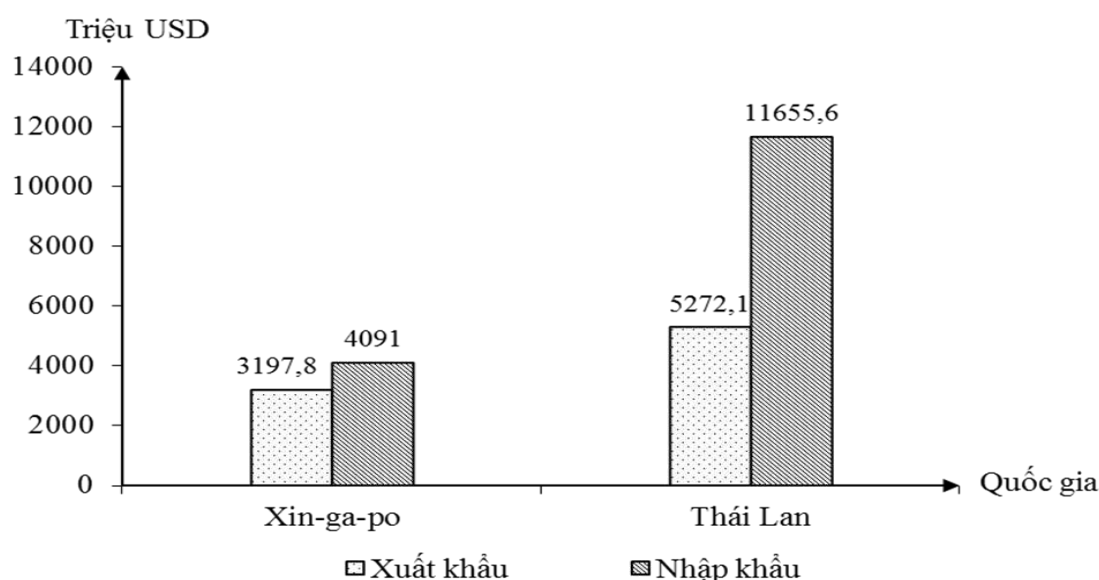
Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Kết hợp.
- D. Tròn.

**Câu 73:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 74:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thềm lục địa rộng và nông.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- B. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn
- C. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**Câu 78:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 79:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- B. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- C. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 80:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- C. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

Mã đề 319

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Bắc - Nam. C. Đông - Tây. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Hà Nam. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Ninh Bình.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Thác Bà. D. Hồ Kẻ Gỗ.

**Câu 45:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Mưa đá. B. Lũ quét. C. Sạt lở bờ biển. D. Ngập lụt.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Mộc Châu. C. Sơn La. D. Tà Phình.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha - Kẻ Bàng. B. Cù Lao Chàm. C. Kon Ka Kinh. D. Bù Gia Mập.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Đà Lạt. C. Nha Trang. D. Thanh Hóa.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Hồng. C. Sông Thái Bình. D. Sông Mã.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Vọng Phu. C. Chư Pha. D. Nam Decbri.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Bắc Sơn. C. Hoàng Liên Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Pha Phong.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam. B. Long An. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 9. B. 8. C. 10. D. 7.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên đá badan.

C. Đất feralit trên các loại đá khác.

D. Các loại đất khác và núi đá.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Hà Nội.

B. Nha Trang.

C. Thanh Hóa.

D. Đồng Hới.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

A. địa hình núi đá vôi.

B. vịnh biển nông.

C. núi cao nhất nước.

D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Nằm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

A. các cao nguyên.

B. bán bình nguyên.

C. vùng núi thấp

D. các sơn nguyên.

**Câu 59:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió mùa Tây Nam.

D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 60:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

A. Trồng cây theo băng.

B. Đào hồ kiểu vảy cá.

C. Làm ruộng bậc thang.

D. Chống nhiễm mặn.

**Câu 61:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

B. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.

D. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.

**Câu 62:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

<b>Quốc gia</b>	<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2013</b>	<b>2015</b>	<b>2019</b>
Bru-nây		35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia		786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po		46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan		5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.

B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.

C. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

D. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

<b>Quốc gia</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>	<b>Cam-pu-chia</b>	<b>Ma-lai-xi-a</b>	<b>Phi-lip-pin</b>
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thông kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Cam-pu-chia.

D. Phi-lip-pin.

**Câu 64:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

A. Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

**Câu 65:** Vị trí địa lý quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

A. cận xích đạo gió mùa.

B. nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. cận nhiệt đới gió mùa.

D. ôn đới gió mùa.

**Câu 66:** Hướng vòng cung là hướng chính của

A. dãy Hoàng Liên Sơn.

B. vùng núi Tây Bắc.

C. vùng núi Đông Bắc.

D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 67:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

A. khai thác dầu khí.

B. xây dựng cảng biển.

C. khai thác sa khoáng.

D. sản xuất muối biển.

**Câu 68:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo.
- B. đất liền và các hải đảo.
- C. phần đất trên đất liền.
- D. đất liền và đáy biển.

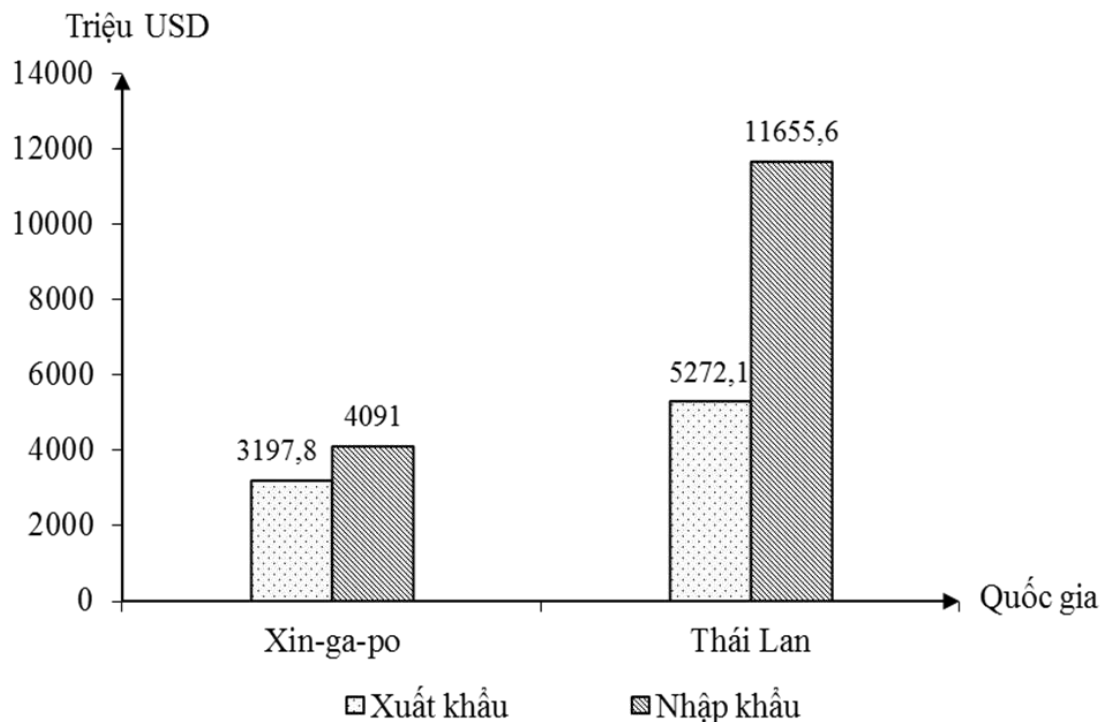
**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- B. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- D. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.

**Câu 70:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 72:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- C. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.
- D. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

**Câu 73:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.

**Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.
- C. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- C. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- C. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn
- D. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.

**Câu 78:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- B. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 79:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.
- B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- C. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Tròn.
- C. Miền.
- D. Đường.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 320**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Thái Bình.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Thanh Hóa. C. Nha Trang. D. Hà Nội.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Bắc - Nam. B. Đông - Tây. C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Tây Nam - Đông Bắc.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên các loại đá khác. B. Đất feralit trên đá vôi.  
C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Bắc Sơn. C. Hoàng Liên Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Cù Lao Chàm. C. Kon Ka Kinh. D. Bù Gia Mập.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Pha Phong. C. Phu Luông. D. Kiều Liêu Ti.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sơn La. B. Mộc Châu. C. Mơ Nông. D. Tà Phình.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Kẻ Gỗ. C. Hồ Trị An. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8. B. 9. C. 10. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam.                      B. Quảng Trị.                      C. Long An.                      D. Quảng Bình.

**Câu 55:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Ngập lụt.                      B. Lũ quét.                      C. Mưa đá.                      D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Vọng Phu.                      B. Chư Yang Sin.                      C. Nam Decbri.                      D. Chư Pha.

**Câu 57:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. địa hình núi đá vôi.                      B. vịnh biển nông.                      C. núi cao nhất nước.                      D. cao nguyên badan.

**Câu 58:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. phần đất trên đất liền.                      B. đất liền và các quần đảo.  
C. đất liền và đáy biển.                      D. đất liền và các hải đảo.

**Câu 59:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc.                      B. Trường Sơn Nam.                      C. Đông Bắc.                      D. Tây Bắc.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận xích đạo gió mùa.                      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. cận nhiệt đới gió mùa.                      D. ôn đới gió mùa.

**Câu 61:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Trường Sơn Bắc.                      B. dãy Hoàng Liên Sơn.  
C. vùng núi Tây Bắc.                      D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 62:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng.                      B. xây dựng cảng biển.                      C. sản xuất muối biển.                      D. khai thác dầu khí.

**Câu 63:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Phơn tây nam.                      B. Gió mùa Tây Nam.                      C. Tín phong bán cầu Bắc.                      D. Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 64:** Nằm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. bán bình nguyên.                      B. các sơn nguyên.                      C. các cao nguyên.                      D. vùng núi thấp

**Câu 65:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia.                      B. Ma-lai-xi-a.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Phi-lip-pin.

**Câu 66:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia	Năm			
	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.                      B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.                      D. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.

**Câu 67:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.
- B. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.
- C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.
- D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 68:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.
- B. Đào hố kiểu vảy cá.
- C. Chống nhiễm mặn.
- D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 69:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- B. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- C. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 70:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- D. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.

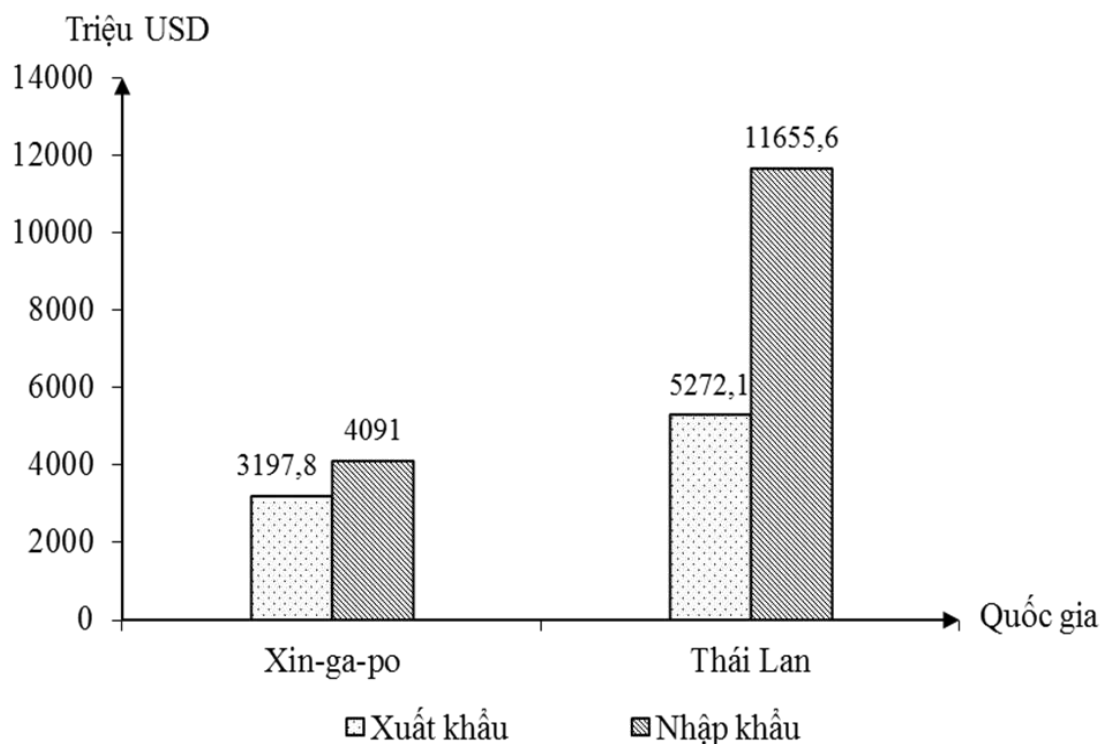
**Câu 71:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- B. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 72:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- C. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 73:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 74:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- B. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- C. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 75:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.

**Câu 76:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
- C. Trồng lúa nước làm đất bị gây.
- D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 77:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 78:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Kết hợp.
- C. Tròn.
- D. Miền.

**Câu 79:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 80:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- B. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- C. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Mã đề 321

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Thái Bình. B. Ninh Bình. C. Bắc Ninh. D. Hà Nam.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Nha Trang. B. Thanh Hóa. C. Đồng Hới. D. Hà Nội.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Nam Decbri. D. Vọng Phu.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Nam Bộ. B. Đông Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Trị An. D. Hồ Thác Bà.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 7. B. 8. C. 9. D. 10.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tà Phình. B. Sơn La. C. Mộc Châu. D. Mơ Nông.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Luông. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Pha Phong.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Đà Lạt. C. Thanh Hóa. D. Nha Trang.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Bình. B. Long An. C. Quảng Trị. D. Quảng Nam.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Đất feralit trên đá vôi. D. Các loại đất khác và núi đá.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Thái Bình.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Phong Nha - Kẻ Bàng. C. Cù Lao Chàm. D. Bù Gia Mập.

**Câu 55:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Lũ quét. B. Ngập lụt. C. Mưa đá. D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Bắc - Nam. C. Đông - Tây. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 57:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng. B. khai thác dầu khí. C. xây dựng cảng biển. D. sản xuất muối biển.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Đông Bắc. B. vùng núi Tây Bắc. C. dãy Hoàng Liên Sơn. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 59:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. ôn đới gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa. C. cận nhiệt đới gió mùa. D. cận xích đạo gió mùa.

**Câu 60:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 61:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. B. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.  
C. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới. D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 63:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các cao nguyên. B. các sơn nguyên. C. vùng núi thấp D. bán bình nguyên.

**Câu 64:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

<b>Quốc gia</b>	<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2013</b>	<b>2015</b>	<b>2019</b>
Bru-nây		35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia		786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po		46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan		5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục. D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió Phơn tây nam. B. Gió mùa Tây Nam. C. Gió mùa Đông Bắc. D. Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 66:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông. B. cao nguyên badan. C. địa hình núi đá vôi. D. núi cao nhất nước.

**Câu 67:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Làm ruộng bậc thang. B. Đào hồ kiểu vẩy cá. C. Trồng cây theo băng. D. Chống nhiễm mặn.

**Câu 68:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

<b>Quốc gia</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>	<b>Cam-pu-chia</b>	<b>Ma-lai-xi-a</b>	<b>Phi-lip-pin</b>
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thông kê Việt Nam 2020, NXB Thông kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Phi-lip-pin. B. Cam-pu-chia. C. Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 69:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- C. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- D. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.

**Câu 70:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- B. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.
- C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- D. ảnh hưởng của độ cao địa hình.

**Câu 71:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- B. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

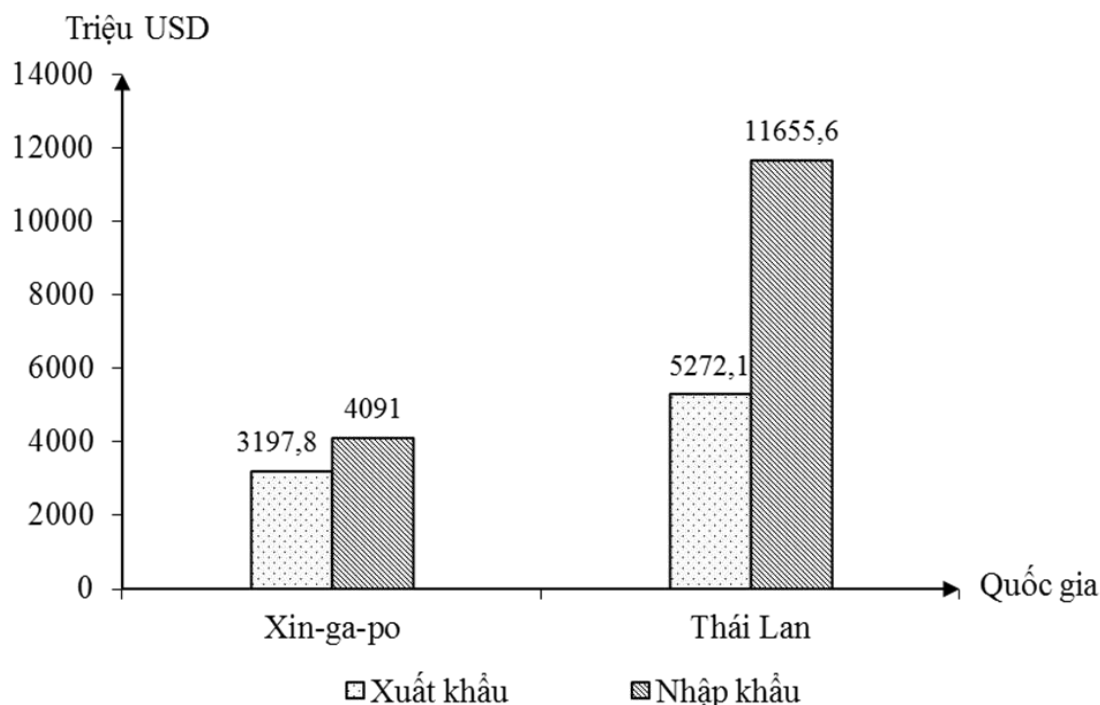
**Câu 73:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- B. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- C. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lực địa rộng và nông.

**Câu 74:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- D. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.

**Câu 75:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 76:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Tròn. D. Kết hợp.

**Câu 77:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gây. B. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
C. Canh tác không hợp lý trên đất dốc. D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 78:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.  
B. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
D. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.

**Câu 79:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
D. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

**Câu 80:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 322**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Pha Phong. C. Kiều Liêu Ti. D. Phu Luông.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Cù Lao Chàm. B. Bù Gia Mập. C. Kon Ka Kinh. D. Phong Nha – Kẻ Bàng.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Thanh Hóa.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Nam. B. Quảng Trị. C. Long An. D. Quảng Bình.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Các loại đất khác và núi đá. B. Đất feralit trên các loại đá khác.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên đá vôi.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Hà Nam. D. Thái Bình.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Mã. C. Sông Hồng. D. Sông Thái Bình.

**Câu 50:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Sạt lở bờ biển. B. Mưa đá. C. Lũ quét. D. Ngập lụt.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Tà Pính. C. Mộc Châu. D. Sơn La.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Đông - Tây. B. Tây Nam - Đông Bắc. C. Bắc - Nam. D. Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 8. B. 10. C. 9. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Trị An. C. Hồ Thác Bà. D. Hồ Kẻ Gỗ.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Pha. B. Chư Yang Sin. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Đông Triều. C. Ngân Sơn. D. Bắc Sơn.

**Câu 57:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác sa khoáng. B. xây dựng cảng biển. C. khai thác dầu khí. D. sản xuất muối biển.

**Câu 58:** Cho Bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Ma-lai-xi-a. B. In-đô-nê-xi-a. C. Cam-pu-chia. D. Phi-lip-pin.

**Câu 59:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Làm ruộng bậc thang. C. Chống nhiễm mặn. D. Đào hồ kiểu vảy cá.

**Câu 60:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa. B. cận xích đạo gió mùa. C. ôn đới gió mùa. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 61:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Nam. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 62:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 63:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao. B. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.  
C. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày. D. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.

**Câu 64:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió mùa Đông Bắc. C. Gió mùa Tây Nam. D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 65:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục. B. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 66:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. địa hình núi đá vôi. B. vịnh biển nông. C. cao nguyên badan. D. núi cao nhất nước.

**Câu 67:** Nấm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. vùng núi thấp B. các sơn nguyên. C. bán bình nguyên. D. các cao nguyên.

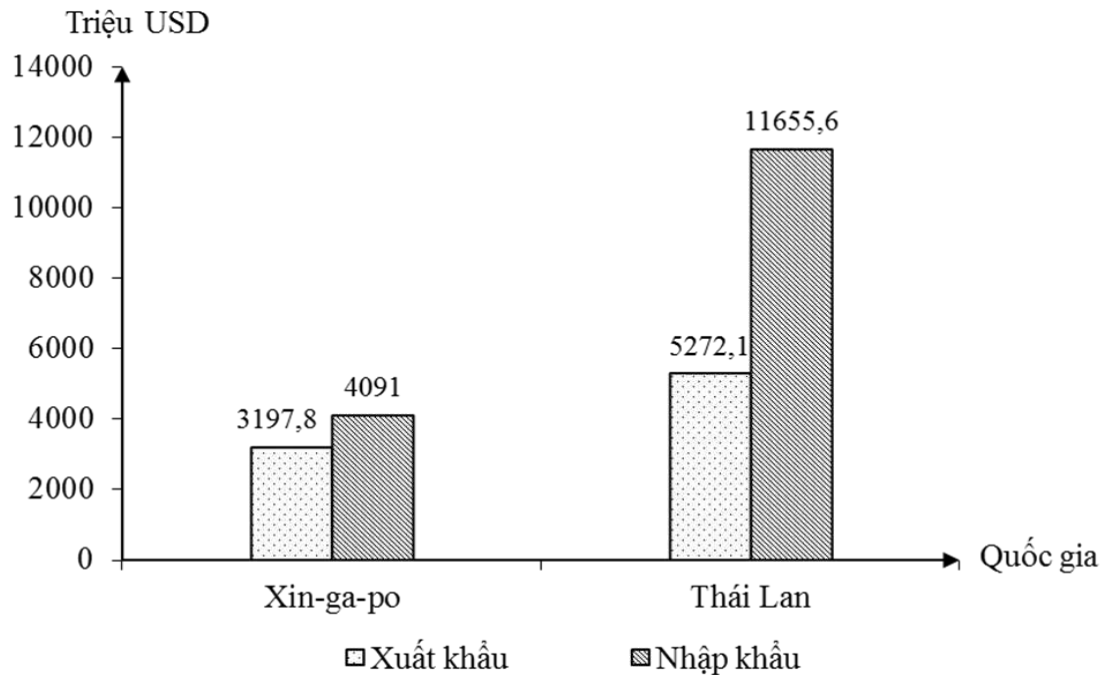
**Câu 68:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Tây Bắc. B. vùng núi Trường Sơn Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên Sơn. D. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 69:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn  
B. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
C. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.  
D. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.

**Câu 70:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
B. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.  
D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 71:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
B. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.  
C. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
D. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.

**Câu 72:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Đường. C. Tròn. D. Miền.

**Câu 73:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. ảnh hưởng của độ cao địa hình.
- B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
- C. tác động của địa hình vùng đồi núi.
- D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 74:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Trồng lúa nước làm đất bị gầy.
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.
- C. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.

**Câu 75:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.
- C. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.
- D. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.

**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.
- C. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- D. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.

**Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.
- D. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 78:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 79:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.
- B. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.
- C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.
- D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 80:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.
- B. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.
- C. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.
- D. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm



**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 323**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Nha Trang. C. Đà Lạt. D. Thanh Hóa.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Bắc Sơn. C. Ngân Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Cả. C. Sông Mã. D. Sông Hồng.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Yang Sin. B. Chư Pha. C. Vọng Phu. D. Nam Decbri.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Long An. B. Quảng Bình. C. Quảng Trị. D. Quảng Nam.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam - Đông Bắc. B. Tây Bắc - Đông Nam.  
C. Bắc - Nam. D. Đông - Tây.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Nội. C. Nha Trang. D. Đồng Hới.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Bắc Ninh. B. Hà Nam. C. Ninh Bình. D. Thái Bình.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tà Phình. B. Sơn La. C. Mơ Nông. D. Mộc Châu.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Bù Gia Mập. C. Phong Nha - Kẻ Bàng. D. Cù Lao Chàm.

**Câu 52:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Mưa đá. B. Sạt lở bờ biển. C. Lũ quét. D. Ngập lụt.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 9. B. 8. C. 10. D. 7.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.  
C. Đất feralit trên đá badan. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.                      B. Hồ Trị An.                      C. Hồ Hòa Bình.                      D. Hồ Thác Bà.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông.                      B. Pha Luông.                      C. Kiều Liêu Ti.                      D. Phu Pha Phong.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia.                      B. Ma-lai-xi-a.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Phi-lip-pin.

**Câu 58:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. vùng núi Trường Sơn Bắc.                      B. vùng núi Đông Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên Sơn.                      D. vùng núi Tây Bắc.

**Câu 59:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. vịnh biển nông.                      B. địa hình núi đá vôi.                      C. núi cao nhất nước.                      D. cao nguyên badan.

**Câu 60:** Năm chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. các sơn nguyên.                      B. vùng núi thấp                      C. bán bình nguyên.                      D. các cao nguyên.

**Câu 61:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. xây dựng cảng biển.                      B. khai thác dầu khí.                      C. khai thác sa khoáng.                      D. sản xuất muối biển.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.                      B. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô.  
C. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới.                      D. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia.                      B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.                      D. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục.

**Câu 64:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc.                      B. Tín phong bán cầu Bắc.  
C. Gió mùa Tây Nam.                      D. Gió Phơn tây nam.

**Câu 65:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.                      B. ôn đới gió mùa.                      C. cận xích đạo gió mùa.                      D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 66:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.                      B. Chống nhiễm mặn.  
C. Đào hồ kiểu vảy cá.                      D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 67:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc.

**Câu 68:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các quần đảo. B. đất liền và các hải đảo.  
C. đất liền và đáy biển. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 69:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.  
C. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.  
D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

**Câu 70:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.  
C. Trồng lúa nước làm đất bị gầy. D. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 71:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.  
B. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.  
C. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.  
D. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.

**Câu 72:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
B. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.  
C. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 73:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. tác động của địa hình vùng đồi núi. B. ảnh hưởng của độ cao địa hình.  
C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc. D. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm.

**Câu 74:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
B. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.  
C. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
D. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
B. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.  
D. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.

**Câu 76:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

**Câu 77:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

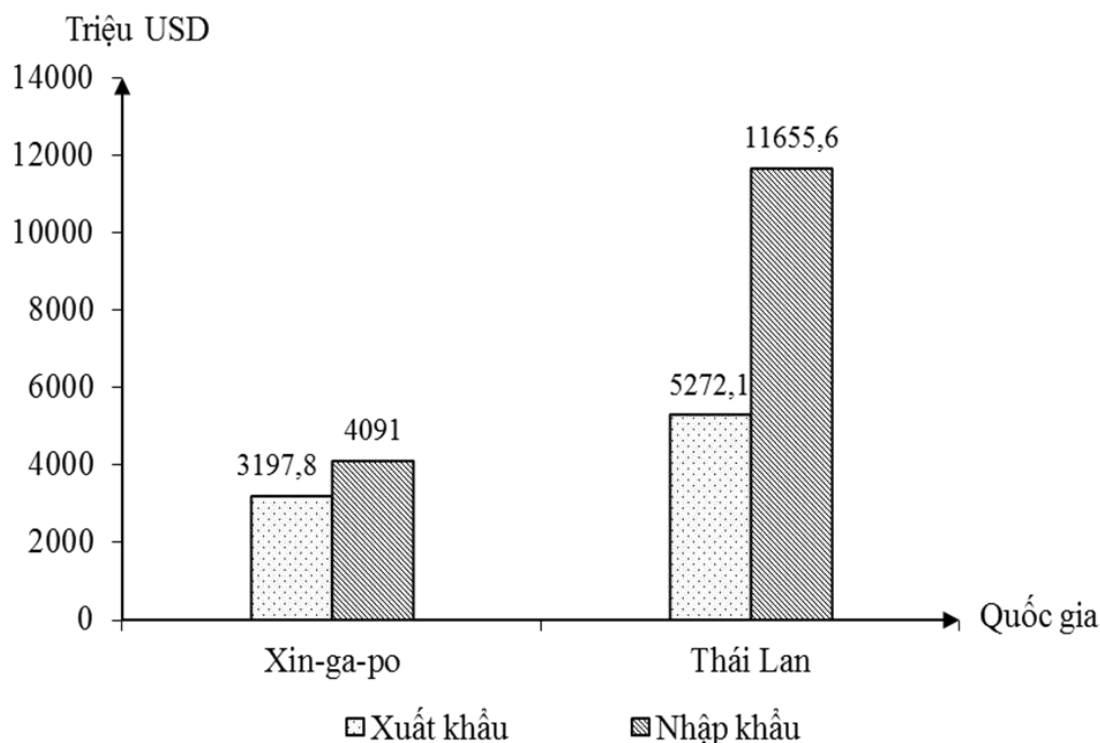
Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 78:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.
- B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.
- C. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**Câu 79:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 80:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.
- B. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.
- C. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lực địa rộng và nông.
- D. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi có 04 trang)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 324**

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây xảy ra ở dải bờ biển Trung Bộ nước ta?

- A. Ngập lụt. B. Lũ quét. C. Sạt lở bờ biển. D. Mưa đá.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Thái Bình. C. Bắc Ninh. D. Hà Nam.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam với Cam-pu-chia?

- A. Quảng Trị. B. Quảng Bình. C. Long An. D. Quảng Nam.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Mơ Nông. B. Tà Phình. C. Sơn La. D. Mộc Châu.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Hòa Bình. B. Hồ Thác Bà. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Trị An.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông. B. Kiều Liêu Ti. C. Pha Luông. D. Phu Pha Phong.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt A - B có hướng nào sau đây?

- A. Tây Bắc - Đông Nam. B. Đông - Tây. C. Bắc - Nam. D. Tây Nam - Đông Bắc.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

- A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Hà Nội. D. Thanh Hóa.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

- A. Hà Nội. B. Thanh Hóa. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên các loại đá khác.

- C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây bắc - đông nam?

- A. Đông Triều. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bắc Sơn. D. Ngân Sơn.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết đỉnh lũ của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào sau đây?

- A. 10. B. 9. C. 7. D. 8.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Mã.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết dãy núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Chư Pha. B. Nam Decbri. C. Chư Yang Sin. D. Vọng Phu.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết địa điểm nào sau đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới của nước ta?

- A. Kon Ka Kinh. B. Phong Nha – Kẻ Bàng. C. Bù Gia Mập. D. Cù Lao Chàm.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1916,9	181,0	330,3	300,0
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Phi-lip-pin. C. Cam-pu-chia. D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 58:** Vùng đất Việt Nam bao gồm toàn bộ

- A. đất liền và các hải đảo. B. đất liền và đáy biển.  
C. đất liền và các quần đảo. D. phần đất trên đất liền.

**Câu 59:** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng. B. Chống nhiễm mặn.  
C. Đào hồ kiểu vảy cá. D. Làm ruộng bậc thang.

**Câu 60:** Ven biển Nam Trung Bộ do có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển nên thuận lợi để phát triển nghề nào sau đây?

- A. khai thác dầu khí. B. sản xuất muối biển.  
C. xây dựng cảng biển. D. khai thác sa khoáng.

**Câu 61:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta

- A. đồng bằng có thể trồng cây nguồn gốc ôn đới. B. có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao.  
C. xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. D. trong rừng có nhiều loài thú có lông dày.

**Câu 62:** Nham chuyển tiếp giữa vùng núi và đồng bằng là

- A. bán bình nguyên. B. các cao nguyên.  
C. các sơn nguyên. D. vùng núi thấp

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2019**

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35 268	44 597	30 968	31 087
Cam-pu-chia	786	1 028	1 163	1 643
Xin-ga-po	46 570	56 029	53 630	65 233
Thái Lan	5 075	6 171	5 815	7 808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây thể hiện đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây và Xin-ga-po tăng nhanh liên tục. B. Xin-ga-po và Thái Lan tăng không liên tục.  
C. Thái Lan tăng nhanh hơn Cam-pu-chia. D. Bru-nây và Cam-pu-chia giảm liên tục.

**Câu 64:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. ôn đới gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. cận xích đạo gió mùa. D. cận nhiệt đới gió mùa.

**Câu 65:** Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió Phơn tây nam.  
C. Gió mùa Đông Bắc. D. Gió mùa Tây Nam.

**Câu 66:** Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. dãy Hoàng Liên Sơn. B. vùng núi Tây Bắc.  
C. vùng núi Đông Bắc. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 67:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nơi có nhiều

- A. cao nguyên badan. B. núi cao nhất nước. C. vịnh biển nông. D. địa hình núi đá vôi.

**Câu 68:** Đại ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 69:** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2018**

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ rừng (%)
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2018	14,5	10,3	4,2	41,7

(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu trong SGK môn Địa lí, NXBGD Việt Nam)

Từ bảng số liệu trên, cho biết để thể hiện diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta, giai đoạn 2005 – 2018 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Kết hợp. D. Tròn.

**Câu 70:** Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Canh tác không hợp lý trên đất dốc. B. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
C. Trồng lúa nước làm đất bị gây. D. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học.

**Câu 71:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.  
B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.  
C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình của dãy Trường Sơn Nam.  
D. Tín phong đông bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 72:** Tính chất nhiệt đới của sinh vật phần lãnh thổ phía Bắc nước ta bị suy giảm chủ yếu là do

- A. nằm trong vùng nhiệt đới, mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào.  
B. khí hậu nhiệt đới, địa hình khá đa dạng, tiếp giáp biển Đông.  
C. nhiều núi cao, khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, đất đa dạng.  
D. nằm gần chí tuyến, địa hình phân bậc, có một mùa đông lạnh.

**Câu 73:** Nguyên nhân chính làm cho địa hình khu vực đồi núi của nước ta bị xâm thực mạnh là

- A. mưa lớn tập trung trên nền địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.  
B. nền nhiệt ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.  
C. lượng mưa phân hóa theo mùa, địa hình có độ cao và độ dốc lớn.  
D. thảm thực vật bị phá hủy, sông ngòi có nhiều nước và độ dốc lớn

**Câu 74:** Cảnh sắc thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc thay đổi là do

- A. ảnh hưởng của độ cao địa hình. B. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.  
C. sự phân mùa nóng, lạnh trong năm. D. tác động của địa hình vùng đồi núi.

**Câu 75:** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích nước ta chủ yếu do

- A. địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. nhiệt độ cao, mưa nhiều, đồi núi thấp là chủ yếu.  
C. nhiệt độ cao, mưa phân mùa, có nhiều núi cao.  
D. khí hậu phân mùa, đá mẹ axit chiếm diện tích lớn.

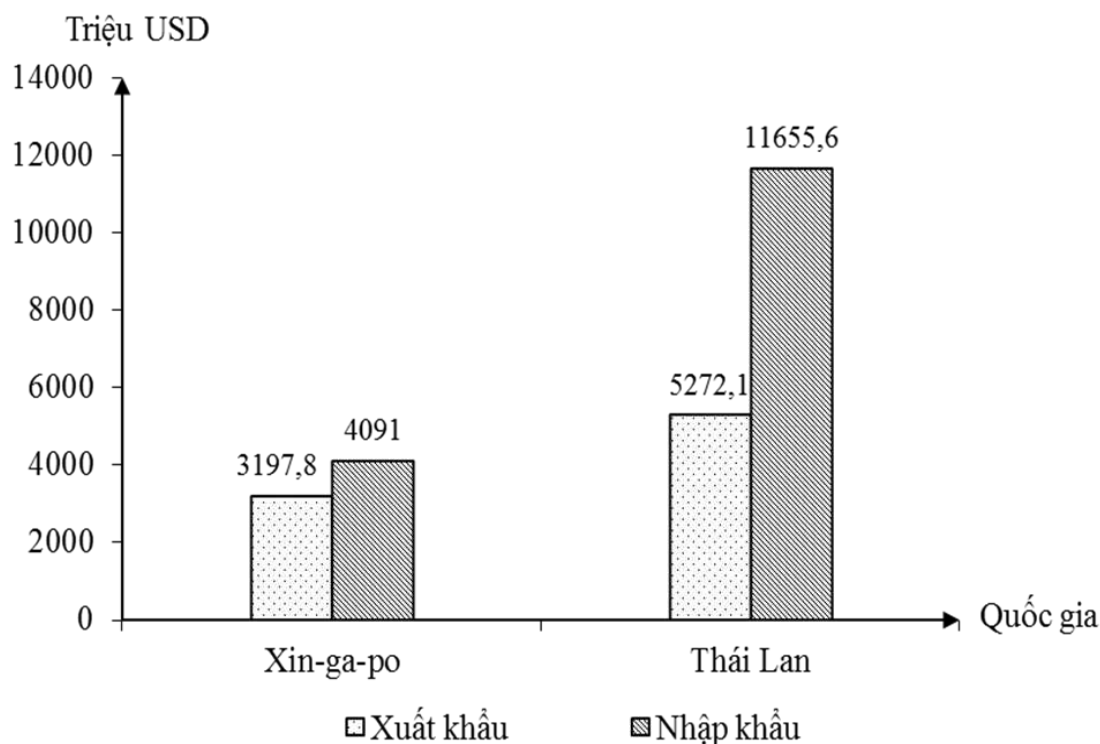
**Câu 76:** Hạ lưu đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm tiến ra biển khá lớn chủ yếu do

- A. diện tích lưu vực lớn, rừng ngập mặn còn nhiều.  
B. xâm thực đồi núi mạnh, thêm lục địa rộng và nông.  
C. địa hình ven biển đa dạng, phù sa biển khá lớn.  
D. hàm lượng phù sa lớn, nhiều dòng chảy ven bờ.

**Câu 77:** Lượng mưa ở nước ta có sự phân hóa theo không gian và thời gian là do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Khí áp, gió mùa, địa hình, vị trí, dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Vị trí, gió mùa, địa hình, bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Địa hình, nhiệt độ, bão, frông, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Nhiệt độ, hướng địa hình, bão, gió mùa, vị trí địa lí.

**Câu 78:** Cho biểu đồ về hoạt động xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- B. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- C. Giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.
- D. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất, nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019.

**Câu 79:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.
- B. vị trí đón gió mùa đông bắc, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- D. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.

**Câu 80:** Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm